*Giáo án soạn theo cv 5512 Tài liệu mang tính tham khảo*

Ngày soạn:

Ngày dạy:

**Tiết 19 – Bài 12**

**CÔNG ƯỚC LIÊN HỢP QUỐC VỀ QUYỀN TRẺ EM (T1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1/ Kiến thức:**

- Giúp HS hiểu các quyền cơ bản của trẻ em theo công ước của Liên hợp quốc (LHQ).

- Nêu được ý nghĩa quyền cơ bản của trẻ em theo công ước của Liên hợp quốc (LHQ).

**2/ Về năng lực:**

- Phát triển năng lực tự sáng tạo, sáng tạo hợp tác,sử dụng ngôn ngữ, năng lực giải quyết vấn đề.

- Tự nhận thức về giá trị bản thân, tự điều chính hành vi cho phù hợp với phápluật và các chuẩn mực đạo đức xã hội.

- Tự chịu trách nhiệm về các hành vi và việc àm của bản thân.

- Thựuc hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng đất nước

**3/ Về phẩm chất:**

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II/ THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch bài học

- Học liệu: Đồ dùng dạy học: bộ tranh GDCD bài 12, phiếu học tập,

2. Chuẩn bị của học sinh:

- Sản phẩm dự kiến học sinh chuẩn bị trước ở nhà.

- Tư liệu hình ảnh về việc thực hiện tốt và chứa tốt quyền trẻ em

**III/ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Kích thích và huy độngn vốn hiểu biết của HS về quyền trẻ em

**b. Nội dung:**

HS nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan để thực hiện.

**c. Sản phẩm:** Trình bày miệng

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**-> Xuất phát từ tình huống có vấn đề**

- Giáo viên yêu cầu: trong cuộc sống các em đã đc hưởng những quyền lợi gì

- Học sinh tiếp nhận

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh: chia sẻ những hiểu biết của mình

- Giáo viên quan sát, động viên giúp đỡ khi hs gặp khó khăn

- Dự kiến sản phẩm: quyền đc đi học, quyền đc chăm sóc, đc bảo vệ sức khỏe, được vui chơi giải trí...

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Hs báo cáo

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học …

GV: UNESCO nhấn mạnh rằng “ Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai” Đã khẳng định vai trò của trẻ em trong xã hội loài người. Ngạn ngữ Hi Lạp cũng khẳng định “Trẻ em là niềm tự hào của con người”, ý thức được điều đó, LHQ đã xây dựng công ước về quyền trẻ em. Vậy công ước đó gồm những quy định gì về quyền trẻ em, hôm nay chúng ta cùng nhau tìm hiểu.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu truyện đọc**

**a. Mục tiêu**: Hiểu đc cuộc sống của TE của làng TE SOS để từ đó thấy được TE đã đc hưởng những quyền gì

**b. Nội dung:**

- Hoạt động cá nhân. Cặp đôi

- Hoạt động chung cả lớp

**c. Sản phẩm**

- Trình bày miệng

- Phiếu học tập của nhóm cặp đôi

**d. Tiến trình hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Giáo viên yêu cầu  HS: Đọc truyện “Tết ở làng trẻ em SOS Hà Nội.  GV: Nêu câu hỏi:  ? Tết ở làng SOS Hà Nội diễn ra như thế nào?  ? Em có nhận xét gì về cuộc sống của trẻ em thể hiện ở truyện trên?  - Học sinh tiếp nhận…  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh đọc truyện, suy nghĩ cá nhân, cặp đôi trao đổi  - Giáo viênquan sát, theo dõi phát hiện kịp thời những khó khăn của hs  - Dự kiến sản phẩm  + TE được học hành, được chăm sóc sức khỏe, đc che chở, bảo vệ.......  + TE mồ côi trong làng trẻ SOS sống rất hạnh phúc  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** cặp đôi báo cáo  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  ->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng  GV: Chốt lại và kết luận: Trẻ em trong làng TE SOS Hà Nội sống rất hạnh phúc, đó cũng là quyền của TE không nơi nương tựa được Nhà nước bảo vệ, chăm sóc. (Điều 20 của Công ước) | I. Truyện đọc.  - Nhận xét: TE mồ côi trong làng trẻ SOS Hà Nội sống hạnh phúc. |

**Hoạt động 2: Giới thiệu khái quát về công ước.**

**a) Mục tiêu:** HS nắm được những qui định cảu nhà nước về quyền trẻ em

**b) Nội dung:** Hoạt động chung cả lớp

**c) Sản phẩm:** Hs trình bày miệng

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Giáo viên yêu cầu: nghiên cứu về công ước LHQ về quyền TE- GV đã phát trước và trả lời câu hỏi: Trình bày khái quát về công ước của LHQ về quyền TE?  - Học sinh tiếp nhận:  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Học sinh: trả lời  - Giáo viên: lắng nghe  - Dự kiến sản phẩm…  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  \* Khái quát về Công ước.  - Năm 1989, Công ước LHQ về quyền TE ra đời.  - Năm 1990, Việt Nam kí và phê chuẩn Công ước.  - Năm 1991, Việt Nam ban hành luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục TE.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  ->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng  GV: Giải thích.  + Công ước LHQ là luật quốc tế về quyền TE. Các nước kham gi công ước phải đảm bảo cố gắng cao nhất để thực hiện các quyền TE ghi trong Công ước.  + Việt Nam là nước đầu tiên ở châu Á và thứ hai thế giới tham gia Công ước, đồng thời ban hành luật để đảm bảo quyền TE ở Việt Nam. Đến 1999 có 191 quốc gia thành viên.  - Công ước gồm lời mở đầu và 3 phần (54 điều). | \* Khái quát về Công ước.  - Năm 1989, Công ước LHQ về quyền TE ra đời.  - Năm 1990, Việt Nam kí và phê chuẩn Công ước.  - Năm 1991, Việt Nam ban hành luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục TE. |

**Hoạt động 3:** Tìm hiểu các quyền của TE.

**a) Mục tiêu:** Giúp HS hiểu đc các quyền cơ bản của TE

**b) Nội dung:** Hoạt động nhóm

**c) Sản phẩm:** Phiếu học tập của nhóm- 4 nhóm

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Giáo viên yêu cầu: Phát cho mỗi nhóm 1 phiếu rời có ghi quyền của TE và bộ tranh rời tương ứng với các quyền  - Học sinh tiếp nhận…  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Học sinhDán tranh tương ứng với quyền của TE.  - Giáo viên: quan sát, theo dõi  - Dự kiến sản phẩm: HS dán đúng đc 4 nhóm quyền  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV sẽ gọi 1 nhóm lên báo cáo, các nhóm còn lại theo dõi**.**  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá HS: Nhận xét xem sự sắp xếp có hợp lí không? Có cần thay đổi gì không:  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  ->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng |  |

**Hoạt động 4:** Giúp HS phân biệt các nhóm quyền TE.

**a) Mục tiêu:** Giúp Hs phân biệt 4 nhóm quyền của TE

**b) Nội dung:** Hoạt động cá nhân

**c) Sản phẩm:** Trình bày miệng

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Giáo viên yêu cầu:  Giới thiệu 4 nhóm quền TE, giải thích từng nhóm quền, ghi lên bảng 4 nhóm quyền.  ? Lựa chọn các quyền sắp xếp vào các nhóm quyền.  - Học sinh tiếp nhận…  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Học sinh: làm việc cá nhân  - Giáo viên quan sát , theo dõi  - Dự kiến sản phẩm: Hs chọn các quyền tương ứng với 4 nhóm quyền  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  cá nhân báo cáo  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  ->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng  GV: Chốt lại đáp án đúng, tóm tắt nội dung từng nhóm quyền. | II. Bài học  1. Các nhóm quyền trẻ em:  a. Nhóm quyền sống còn: Là những quyền:  - Quyền được sống, được đáp ứng các nhu cầu cơ bản để tồn tại: Nuôi dưỡng chăm sóc sức khoẻ...  b. Nhóm quyền bảo vệ: Là những quyền:  - Bảo vệ TE khỏi mọi hình thức phân biệt đối xử, bị bóc lột và bị xâm hại.  c. Nhóm quyền phát triển:  - Đáp ứng các nhu cầu cho sự phát triển 1 cách toàn diện: Học tạp, vui chơi, giải trí, tham gia hoạt động văn hoá...  d. Nhóm quyền tham gia:  - Được tham gia vào các công việc có ảnh hưởng đến cuộc sống của TE: Bày tỏ ý kiến, nguyện vọng của mình. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**: Giúp hs củng cố lại kiến thức đã học

**b. Nội dung:** Hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm**: Phiếu học tập

**d. Tiến trình hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ**  - Giáo viên yêu cầu hs:  ? làm bài tập a,b trong SGK vào phiếu học tập  - Học sinh tiếp nhận…  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh làm việc cá nhân  - Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý và gải quyết khó khăn đối với Hs yếu kém  - Dự kiến sản phẩm:  Bài a:  Bài b  Bài c  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Gv gọi mỗi bài 1 bạn học sinh làm chưa đc hoàn thiện lên bảng dán kết quả làm bài tập của mình**.**  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  ->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng |  |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** giúp hs vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn

**b. Nội dung**: hoạt động cá nhân, nhóm, sắm vai

**c. Sản phẩm:** Tình huống sắm vai

**d. Tiến trình hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ**  - Giáo viên yêu cầu hs giải quyết tình huống: Bạn A là 1 học sinh học khá của lớp nhưng thời gian gần đây A học tập sút kém hẳn, đến lớp bạn không tập trung học. Bạn còn hay bỏ giờ, trốn tiết. Khi cô giáo và các bạn tìm hiểu mới biết bạn bị bố dượng bắt đi làm thêm.  - Học sinh tiếp nhận…  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh làm việc cá nhân  - Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý các cách xử lí cho Hs  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Gv yêu cầu 1 nhóm lên sắm vai tình huống trên  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá | + Cố giáo và các bạn sẽ đến nói chuyện với bố bạn A đế bác ấy hiểu TE có quyền được đi học...............Nếu trường hợp ko có gì biến chuyển thì buộc phải nhờ đến sự can thiệp của các cấp có thẩm quyền... |

**\* Hướng dẫn về nhà:**

+ Yêu cầu HS khái quát nội dung toàn bài.

+ Học bài, làm bài tập SGK

+ Xem trước nội dung bài sau.

**\* Rút kinh nghiệm**

............................................................................................................................................................................................

Ngày soạn:

Ngày dạy:

**Tiết 20 – Bài 12**

**CÔNG ƯỚC LIÊN HỢP QUỐC VỀ QUYỀN TRẺ EM (t2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- HS hiểu ý nghĩa của quyền trẻ em đối với sự phát triển của trẻ em

- HS phân biệt được những việc làm vi phạm quyền TE à viêc làm tôn trọng quyền TE.

- HS thực hiện tốt quền và bổn phận của mình; tham gia ngăn ngừa, phát hiện những hành vi vi phạm quyền TE.

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực tự sáng tạo, sáng tạo hợp tác,sử dụng ngôn ngữ, năng lực giải quyết vấn đề.

- Tự nhận thức về giá trị bản thân, tự điều chính hành vi cho phù hợp với phápluật và các chuẩn mực đạo đức xã hội.

- Tự chịu trách nhiệm về các hành vi và việc àm của bản thân.

- Thựuc hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng đất nước

**3. Phẩm chất:**

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II/ THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

1. GV:

- Kế hoạch bài học

- Số liệu, sự kiện về quyền TE ở trên tế giới, trong nước, địa phương.

2. HS: Biểu hiện tốt và chưa tốt trong việc thực hiện quyền TE ở địa phương.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu**: Kích thích và huy động vốn hiểu biết của HS về quyền trẻ em

- Tạo tâm thế hứng thú cho HS.

**b. Nội dung:** Hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm:** Trình bày miệng

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **-> Xuất phát từ tình huống có vấn đề**  - Gv chiếu hình ảnh, vi deo có nội dung những hành vi thực hiện tốt và chua tốt về quyền TE.  ? Yêu cầu Hs nhận xét, nếu suy nghĩ của bản thân về những hình ảnh, vi deo trên.  - Học sinh tiếp nhận  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh: quan sát và suy nghĩ..  - Giáo viên quan sát, động viên giúp đỡ khi hs gặp khó khăn  - Dự kiến sản phẩm:  + Hành vi thực hiện tốt:...  + Hành vi chưa tốt:...  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Hs báo cáo  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  ->Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học …  Các em đã biết được các quyền TE ở tiết 19 bài 12, việc đề ra và thực hiện các quyền TE có ý nghĩa ntn chúng ta cùng tìm hiểu ở bài học hôm nay. |  |

1. **Hoạt động hình thành kiến thức**

**Hoạt động 1**: HS trình bày, trao đổi những kết quả tìm hiểu thực tế.

**a. Mục tiêu**: Trình bày, trao đổi những kết quả tìm hiểu thực tế

**b. Nội dung:** Hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm:** Trình bày miệng

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  HS trình bày những trường hợp thực hiện hoặc vi phạm quyền TE mà các em quan sát được ⇨ Đánh giá tính chất, hậu quả.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS trình bày ý kiến  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Hs báo cáo  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV nhận xét, kết luận |  |

**Hoạt động 2:** Phát triển những kĩ năng nhận biết những việc thực hiện quyền TE.

**a. Mục tiêu**: Phát triển những kĩ năng nhận biết những việc thực hiện quyền TE.

**b. Nội dung:** Hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm:** Trình bày miệng

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV: Đưa BT a(37 SGK) lên bảng phụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS: Đọc yêu cầu, suy nghĩ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Hs báo cáo  Nhận xét từng trường hợp, đánh dấu x,  Cả lớp trao đổi bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV: Chốt lại đáp án đúng. | Bài tập e(37-SGK)  - Việc làm thực hiện quyền TE:  1, 4, 5, 7, 9.  - Việc làm vi phạm quyền TE:  2, 3, 6, 8, 10. |

**Hoạt động 3:** Giúp HS hiểu ý nghĩa quyền TE và bổn phận của TE.

**a. Mục tiêu**: HS hiểu ý nghĩa quyền TE và bổn phận của TE.

**b. Nội dung:** Hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm:** Trình bày miệng

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - HS thảo luận cá nhân.  ? Các quyền của TE cần thiết ntn? Điều gì sẽ xảy ra nếu quyền của TE không được thực hiện? VD.  ? Là TE chúng ta phải làm gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS trả lời.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Hs báo cáo  Cả lớp trao đổi, nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV nhận xét, kết luận. | 2. Ý nghĩa:  - Thể hiện sự tôn trọng và quan tâm của cộng đồng quốc tế đối với trẻ em.  - Là điều kiện cần thiết để TE được phát triển đầy đủ trong bầu không khí hạnh phúc, yêu thương và thông cảm. |

**Hoạt động 5**: HS nghiên cứu phần “Nội dung bài học”.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  HS: Tóm tắt.  GV: Giải thích quyền, bổn phận.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS trả lời.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Hs báo cáo  Cả lớp trao đổi, nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV nhận xét, kết luận. | 3. Trẻ em cần phải:  - Bảo vệ quyền của mình, chống lại mọi sự xâm phạm.  - Tôn trọng mọi quyền của người khác.  - Thực hiện tốt bổn phận, nghĩa vụ của mình. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Luyện tập củng cố nội dung bài học

**b) Nội dung:** HS sử dụng sgk và hoạt động nhóm để tiến hành làm bài tập.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của học sinh.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| - GV giao nhiệm vụ:  + Yêu cầu HS làm BTa  HS làm BT b, e(38-SGK).  ? Trong gia đình, ở nà trường và ngoài xã hội em có các quyền gì?  + HS trả lời câu hỏi:  - HS thực hiện nhiệm vụ  - GV quan sát, nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức. | GV cung cấp cho HS những số liệu, sự kiện về thực hiện quyền TE ở trên thế giới, ở trong nước và ơ địa phương (VV có trên 250 triệu TE 5 🡪 14 tuổi bị bóc lột sức lao động, 200 triệu TE sống ngoài đường phố...). Gần 160 TE suy dinh dưỡng, 125 triệu TE không được đến trường). |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Học sinh được củng cố lại kiến thức thông qua bài tập ứng dụng.

**b) Nội dung:** HS sử dụng kiến thức đã học để tiến hành làm bài tập.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của học sinh.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| - GV giao nhiệm vụ:  HS sắm vai tình huống ở BT d, đ(38-SGK).  GV ghi điểm cho nhóm sắm vai, giải quyết tình huống tốt.  - HS thực hiện nhiệm vụ  - GV quan sát, nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.  GV KL toàn bài | TE chúng ta là những mầm xanh tương lai của đất nước. Chúng ta phải học tập, rèn luyện tốt, thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của mình để không phụ lòng tin của Đảng, của nhân dân |

**\* Hướng dẫn học ở nhà:**

- Học bài, làm bài tập

- Nghiên cứu bài 13.

**\* Rút kinh nghiệm**

……………………………………………………………………………………………………………

Ngày soạn:

Ngày dạy:

**Tiết 21 – Bài 13**

**CÔNG DÂN NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được thế nào là công dân.

- Căn cứ để xác định công dân của một nước.

- Thế nào là công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Biết thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân phù hợp với lứa tuổi.

**2. Về năng lực:**

- Phát triển năng lực tự sáng tạo, sáng tạo hợp tác,sử dụng ngôn ngữ, năng lực giải quyết vấn đề.

- Tự nhận thức về giá trị bản thân, tự điều chính hành vi cho phù hợp với phápluật và các chuẩn mực đạo đức xã hội.

- Tự chịu trách nhiệm về các hành vi và việc làm của bản thân.

- Thực hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng đất nước

**3. Về phẩm chất:**

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch bài học

- Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập, bài tập ra kỳ trước (nếu có)… 1. GV: Luật Quốc tịch

2. Chuẩn bị của học sinh:

- Sản phẩm dự kiến học sinh chuẩn bị trước ở nhà.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** kích thích học sinh huy động kiến thức đã có để giải quyết tình huống trong sách giáo khoa

**b. Nội dung:**

- Hoạt động cá nhân.

**c. Sản phẩm**

- Trình bày miệng

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Giáo viên yêu cầu học sinh chú ý vào mục 1/skg, gọi hs đọc tình huống  ? Theo em bạn A-li-a nói như vậy có đúng không? Vì sao?  - Học sinh tiếp nhận  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh: trả lời cá nhân  - Giáo viên: có thế gợi ý  - Dự kiến sản phẩm:  + A-li-a: Là công dân Việt Nam vì có bố là người Việt Nam (Nếu bố, mẹ chọn quốc tịch Việt Nam cho A-li-a)  + ko phải là công dân VN  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**: hs trả lời  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  -> Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học …  -> Giáo viên nêu mục tiêu bài học… | GV: Chúng ta luôn tự hào: Chúng ta là công dân nước CH XHCN Việt Nam. Vậy công dân là gì? Những người ntn được công nhận là công dân nước Cộng hoà XHCN Việt Nam và bạn A li a trong tình huống trên có được coi là công dân VN hay ko? Để trả lời câu hỏi này chúng ta tìm hiểu bài 13. |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1:** Tìm hiểu căn cứ để xác định công dân

**a. Mục tiêu:** giúp hs hiểu được những căn cứ xác định công dân của 1 nước

**b. Nội dung:**

- Hoạt động nhóm

**c. Sản phẩm**

- Phiếu học tập

**4. Phương án kiểm tra, đánh giá**

- Học sinh đánh giá.

- Giáo viên đánh giá.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Giáo viên phát phiếu tự liệu cho HS:  Điều kiện để có quốc tịnh Việt Nam?  GV: Nêu câu hỏi:  ? Người nước ngoài đến Việt Nam công tác có được coi là công dân VN không?  ? Người nước ngoài đến làm ăn sinh sống ở VN lâu dài có được coi là công dân VN không?  ? Trường hợp nào TE là công dân Việt Nam:  ? Theo em công dân là gì? Căn cứ để xác định công dân của một nước?  - Học sinh tiếp nhận  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh đọc tư liệu, thảo luận nhóm theo bàn  - Giáo viên quan sát, gọi ý cho hs  - Dự kiến sản phẩm:  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**: đại diện nhóm báo cáo  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Các nhóm nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá và chốt kiến thức | I. Tình huống:  \* Điều kiện để có quốc tịnh Việt Nam:  1. Mọi người dân sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam có quyền có quốc tịch Việt Nam.  2. Đối với công dân nước ngoài và người không có quốc tịch:  + Phải từ 18 tuổi trở lên, biết tiếng Việt, có ít nhất 5 năm cư trú tại Việt Nam, tự nguyện tuân theo pháp luật Việt Nam.  + Là người có công lao đóng góp xây dựng, bảo vệ tổ quốc Việt Nam.  + Là vợ, chồng, con, bố, mẹ (kể cả con nuôi, bố mẹ nuôi) của công dân Việt Nam.  3. Đối với trẻ em:  + TE có cha, mẹ là người Việt Nam.  + TE sinh ra tại Việt Nam và xin cư trú tại Việt Nam.  + TE có cha (mẹ) là người Việt Nam.  + TE tìm thấy trên lãnh thổ Việt Nam nhưng không rỏ cha, mẹ là ai.  - Người nước ngoài đến Vịêt Nam công tác không phải là người Việt Nam.  - Người nước ngoài làm ăn sinh sống lâu dài ở Việt Nam tự nguyện tuân theo luật pháp Việt Nam thì được coi là công dân VN.  - Trường hợp TE là công dân Việt Nam:  + TE sinh ra có bố+mẹ là công dân VN.  + TE sinh ra có bố là người Vn, mẹ là người nước ngoài.  + TE sinh ra có mẹ là người VN, bố là người nước ngoài.  + TE bị bỏ rơi ở VN không rõ bố, mẹ là ai.  \* Kết luận:  - Công dân là người dân của một nước.  - Quốc tịch là căn cứ để xác định công dân của một nước.  - Công dân nứơc CH XHCN Việt Nam là người có quốc tịch Việt Nam. Mọi người dân nước CH XHCN Việt Nam đều có quốc tịch.  - Mọi người công dân thuộc các dân tộc cùng sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam đều có quốc tịch Việt Nam. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** giúp Hs củng cố lại kiên thức đã học

**b. Nội dung:**

- Hoạt động cặp đôi , cá nhân

**c. Sản phẩm**

- Trình bày phiếu học tập

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Giáo viên yêu cầu Hs làm bài tập a,b  - Học sinh tiếp nhận…  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh: làm bài vào phiếu hcoj tập  - Giáo viên…  - Dự kiến sản phẩm Bài tập.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Hs dán kết quả lên bảng**  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá, kết luận | a. Những trường hợp là công dân VN  - Người VN đi công tác có thời hạn ở nước ngoài.  - Người VN phạm tội bị tù giam.  - Người Vn dưới 18 tuổi.  b. Hoà là công dân VN vì Hoa sinh ra và lớn lên ở VN. Gia đình Hoa thường trú ở VN đã nhiều năm. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** vận dụng kiến thức đã học để giải quyết tình huống thực tế

**b. Nội dung**: nhóm

**c. Sản phẩm**: phiếu học tập

**d. Tiến trình hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV: Nêu câu hỏi, hs thảo luận nhóm – 4 nhóm : Phân biệt công dân Việt Nam với: Người gốc Việt Nam, người VN định cư ở nước ngoài, người nước ngoài, người không quốc tịch sống ơ Việt Nam.  **Bước 2 : Thực hiện nhiệm vụ**  - Cá nhân suy nghĩ, báo cáo nhóm, nhóm tổng hợp ý kiến.  - GV hoặc Hs khá giỏi trợ giúp các nhóm chưa làm được  **Bước 2 : Báo cáo kết quả**: các nhóm báo cáo  **Bước 3 : Kết luận, nhận định**  Hs, gv nhận xét đánh giá | - Dự kiến sản phẩm  - Công dân Việt Nam là người có quốc tịch Việt Nam.  - Người gốc Việt Nam: Người Việt Nam đã từ bỏ quốc tịch VN, gia nhập quốc tịch nước ngoài.  - Người Việt Nam định cư ở nước ngoài: Có quốc tịch VN là công dân VN.  - Người nước ngoài: Có quốc tịch nước ngoài.  - Người không có quốc tịch: Người không có quốc tịch Việt Nam và không có quốc tịch nước ngoài. |

**\* Hướng dẫn về nhà:**

+ Yêu cầu HS khái quát nội dung toàn bài.

+ Học bài, làm bài tập SGK

+ Xem trước nội dung bài sau.

**\* Rút kinh nghiệm**

...........................................................................................................................................................................................

**Tiết 22 - Bài 13:**

**CÔNG DÂN NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**(Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Công dân Việt Nam là người có quốc tịch Việt Nam.

- Mối quan hệ giữa nhà nước với công dân.

**2. Về năng lực:**

- Phát triển năng lực tự sáng tạo, sáng tạo hợp tác,sử dụng ngôn ngữ, năng lực giải quyết vấn đề.

- Tự nhận thức về giá trị bản thân, tự điều chính hành vi cho phù hợp với phápluật và các chuẩn mực đạo đức xã hội.

- Tự chịu trách nhiệm về các hành vi và việc àm của bản thân.

- Thựuc hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng đất nước

**3. Về phẩm chất:**

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II/ THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

1. GV: Kế hoạch bài học, Gương tốt trong các kì thi.

2. HS: Tìm hiểu mối quan hệ giữa nhà nước với công dân

**III. TIẾN TRINH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** tạo tâm thế, hứng thú học tập cho học sinh

**b. Nội dung:**

- Hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm**

- Trình bày miệng

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **-> Xuất phát từ tình huống có vấn đề**  - Giáo viên yêu cầu: Em hãy nêu 1 số quyền, nghĩa vụ công dân; các quyền và bổn phận của tẻ em mà em biết?  - Học sinh tiếp nhận  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh:suy nghĩ cá nhân  - Giáo viên: có thế gọi ý, định hướng câu trả lời của HS  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Hs trả lời cá nhân**  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  -> Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học | - Dự kiến sản phẩm:  + Quyền và nghĩa vụ đóng thuế, quyền tự do kinh doanh, quyền được bảo vệ sức khỏe, danh dự, nhân phẩm; nghĩa vụ bảo vệ nhà nước...  + Quyền và nghĩa vụ học tập, quyền được chăm sóc, vui chơi giải trí... |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Mối quan hệ giữa nhà nước và công dân**

**a. Mục tiêu:** Tìm hiểu mối quan hệ giữa nhà nước và công dân.

**b. Nội dung:** Hoạt động nhóm

**c. Sản phẩm :** phiếu học tập

**d. Tiến trình hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Gv chia lớp làm 4 nhóm thảo luận những nội dung sau vào phiếu học tập  GV: Nêu câu hỏi cho HS thảo luận.  ? Nêu các quyền của công dân mà em biết?  ? Nêu các nghĩa vụ của công dân đối với Nhà nước mà em biết.  ? Trẻ em có quyền và nghĩa vụ gì?  ? Vì sao công dân phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Hs suy nghĩ và làm việc cá nhân, sau đó báo cáo nhóm, nhóm tổng hợp vào phiếu học tập  Hs trả lời cá nhân  - Gv quan sát, gọi ý, trợ giúp |  |

- Dự kiến sản phẩm :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Quyền | | Nghĩa vụ | |
| Công dân | Trẻ em | Công dân | Trẻ em |
| - Học tập  - Nghiên cứu KHKT.  - Hưỡng chế độ bảo vệ SK.  - Tự do đi lại, cư trú.  - Bất khả xâm phạm về cơ thể.  - Bất khả xâm phạm về chổ ở. | - Sống còn  - Bảo vệ.  - Phát triển. | - Học tập.  - Bảo vệ tổ quốc.  - Quân sự.  - Tôn trọng, bảo vệ tài sản nhà nước và lợi ích công cộng.  - Tuân theo hiến pháp và pháp luật.  - Đóng thuế và lao động công ích. |  |
| **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** | |  | |
| **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  Gv sẽ gọi 2 nhóm đại diện lên dán và báo cáo  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** Các nhóm nhận xét, bổ sung  - Gv nhận xét đánh giá  GV: cung cấp: (Điều 49+51 HP, Đ4 LQT).  + Công dân Việt Nam có quyền và nghĩa vụ đối với Nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam.  + Nhà nước CHXHCN Việt Nam bảo vệ và đảm bảo việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. | | Công dân phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ vì: Đã là công dân VN thì được hưỡng các quyền công dân mà pháp luật quy định. Vì vậy phải thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ công dân đối với Nhà nước. Có như vậy quyền công dân mới được đảm bảo. | |

**Hoạt động 2: Đọc truyện**

**a. Mục tiêu:** Bồi dưỡng tình cảm yêu quê hương đất nước, tự hào là công dân VN.

**b. Nội dung:** cặp đôi

**c. Sản phẩm:** tb miệng

**d. Tiến trình hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  HS: Đọc truyện “ Cô gái vàng của thể thao Việt Nam”.  GV: Từ tấm gương Thuý Hiền em có suy nghĩ gì về nghĩa vụ học tập và trách nhiệm của người HS, người công dân đối với đất nước?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS: Thảo luận cặp  Gv quan sát và trợ giúp nếu cần  GV: ? Em hãy kể về những tấm gương HS giỏi đoạt HCV trong các kì thi Olimpic quốc tế, VĐV đoạt HCV trong thể thao quốc tế....  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + 1 HS kể  + GV bổ sung  Phạm Bá Phước (1t) HCV môn xà kép, Đàm Thanh Xuân, Nguyễn Thị Mỹ Đức (2HCV), Nguyễn Tiến Đạt HCV môn Wushu, Đỗ Thị Ngân Thương HCV TDDC Tại Seagames 23.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  + GV nhận xét cách đọc, đánh giá và nhận xét câu trả lời.  GV chốt nội dung bài học | - Sản phẩm dự kiến: HS phải phấn đấu học tập tốt để xây dựng đất nước, nâng cao kiến thức, rèn luyện phẩm chất đạo đức để trở thành người công dân có ích.  - Những tấm gương đoạt giải trong các kì thi đã trở thành niềm tự hào, đem lại vinh quang cho đất nước. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Hs củng cố, khắc sâu kiến thức đã học vào giải quyết những tình huống thực tiễn

**b. Nội dung:** cá nhân

**c. Sản phẩm:** Trình bày miệng

**d. Tiến trình hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Yêu cầu hs trình bày sản phẩm đã chuẩn bị ở nhà mà gv đã giao ở tiết trước: Với tư cách là người công dân VN......  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  đã chuẩn bị trước  - Sản phẩm dự kiến: Cố gắng rèn đức, luyenj tài, doàn kết,...  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  cá nhân lên trình bày kết quả đã chuẩn bị  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS, gv đánh giá  - Gv kết luận | 3. Luyện tập |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Hs vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những tình huống thực tiễn

**b. Nội dung**: nhóm

**c. Sản phẩm:** trình bày miệng

**d. Tiến trình hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv tổ chức trò chơi “Hái hoa dân chủ”  Nội dung câu hỏi:  Em hát một bài về quê hương mà em thích.  Em hãy kể một mẩu chuyện vê một tấm gương sáng trong học tập, thể thao hoặc bảo vệ tổ quốc.  Hát 1 bài hát ca ngợi người anh hùng mà em thích.  Quốc tịch là gì?  Thế nào là công dân cảu 1 nước?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  Hs lên hái hoa bốc câu hỏi của mình  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Hs trả lời câu hỏi mình đã bốc được  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** Hs đánh giá, Gv đánh giá, nhận xét  GV: Nhận xét, ghi điểm. |  |

**\* Hướng dẫn về nhà:**

+ Yêu cầu HS khái quát nội dung toàn bài.

+ Chuẩn bị ở nhà: Tìm hiểu tình hình tai nạn giao thông hiện nay.

+ Nguyên nhân và tác hại của tai nạn giao thông.

+ Quy định về an toàn giao thông.

+ Về nhà làm hết bài c, d, e/ 35/ SGK

**\* Rút kinh nghiệm**

...............................................................................................................................................................................

Ngày soạn:

Ngày dạy:

**Tiết 23 – Bài 14**

**THỰC HIỆN AN TOÀN GIAO THÔNG (Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nêu đựơc nguyên nhân phổ biến của tai nạn giao thông.

- Nêu đc quy định của pháp luật đối với người đi bộ, đi xe đạp, quy định đối với trẻ em.

- Nhận biết đc tín hiệu đèn giao thông và một số biển báo thông dụng.

- Ý nghĩa của việc chấp hành trật tự an toàn giao thông và các biện pháp an toàn khi đi đường.

**2. Về năng lực:**

- Phát triển năng lực tự sáng tạo, sáng tạo hợp tác,sử dụng ngôn ngữ, năng lực giải quyết vấn đề.

- Tự nhận thức về giá trị bản thân, tự điều chính hành vi cho phù hợp với phápluật và các chuẩn mực đạo đức xã hội.

- Tự chịu trách nhiệm về các hành vi và việc àm của bản thân.

- Thựuc hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng đất nước

**3. Về phẩm chất:**

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

1. GV: Luật giao thông đường bộ; số liệu các vụ tai nạn giao thông; biển báo.

2. HS: Các vụ tai nạn giao thông; nguyên nhân, tác hại; quy định về an toàn giao thông.

**III. Tiến trình các hoạt động dạy và học**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** kích thích hs bộc lộ những hiểu biết của bản thân

**b. Nội dung:**

- Hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm**

- Trình bày phiếu học tập

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **-> Xuất phát từ tình huống có vấn đề**  - Giáo viên yêu cầu hs lên báo cáo phần đã được chuẩn bị ở nhà  ? Tìm hiểu tình hình tai nạn giao thông hiện nay.  Nguyên nhân và tác hại của tai nạn giao thông.  Quy định về an toàn giao thông  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh chuẩn bị trình bày theo nội dung đã làm trước ở nhà  - Dự kiến sản phẩm…  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận: cá nhân báo cáo**  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  ->Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học | GV: Có một số nhà nghiên cứu nhận định rằng: “ Sau chiến tranh và thiên tai, tai nạn giao thông là thảm hoạ thứ 3 gây ra cái chết và thương vong co loài người”. Vì sao họ lại khẳng định như vậy? Và chúng ta phải làm gì để khắc phục tình trạng đó? Hôm nay chúng ta cùng nhau tìm hiểu bài... |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1:** Tìm hiểu tính chất nghiêm trọng của tình hình tai nạn giao thông ở Việt Nam hiện nay.

**a. Mục tiêu:** Thông qua số liệu, tìm hiểu tính chất nghiêm trọng của tình hình tai nạn giao thông ở Việt Nam hiện nay.

**b. Nội dung:**

- Hoạt động cặp đôi

**c. Sản phẩm**

- Trình bày miệng

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Giáo viên yêu cầu hs theo dõi phần 1/ sgk và phần tư liệu mà các em đã chuẩn bị:  ?Em có nhận xét gì về chiều hướng tăng giảm các vụ tai nạn giao thông và thiệt hại về người do tai nạn giao thông gây ra  - Học sinh tiếp nhận…  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh: suy nghĩ và trao đổi nhóm cặp đôi  - Dự kiến sản phẩm: Con số vụ tai nạn giao thông có số người chết và bị thương ngày càng gia tăng.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận: đại diện cặp đôi báo cáo**  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá.  GV chốt: Tai nạn giao thông ngày càng gia tăng, nhiều vụ tai nạn nghiêm trọng, trở thành mối quan tâm, lo lắng của toàn xã hội, của từng nhà. | 1. Tình hình tai nạn giao thông hiện nay. |

**Hoạt động 2**: Tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông.

**a. Mục tiêu:** Tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông

**b. Nội dung:** nhóm

**c. Sản phẩm:** phiếu học tập

**d. Tiến trình hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV: ? Theo em những nguyên nhân nào dẫn đến tình trạng tai nạn giao thông nhiều như hiện nay? Trong đó nguyên nhân nào là nguyên nhân chính?  ? Làm thế nào để tránh được tai nạn giao thông, đảm bảo an toàn giao thông?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Cá nhân báo cáo nhóm, nhóm tổng hợp  - Dự kiến sản phẩm:  + Nguyên nhân:  + Biện pháp.  - Học tập, hiểu pháp luật về TTATGT  - Tự giác tuân theo quy định của pháp luật về đi đường.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV nhận xét, chốt: Nguyên nhân chính là do con người: Coi thường pháp luật hoặc không hiểu PL về TTATGT (Đua xe trái phép, phóng nhanh, vượt ẩu, đi không đúng làn đường...).  GV: Cung cấp số liệu, sự kiện nói về nguyên nhân gây tai nạn giao thông.  GV: “An toàn giao thông là hạnh phúc của mọi nhà, của mọi người”. Vì vậy mỗi chúng ta cần thực hiện tốt giao thông đường bộ. | **\* Nguyên nhân:**  - Dân cư tăng nhanh.  - Các phương tiện tham gia giao thông ngày càng nhiều.  - Quản lí của nhà nước về giao thông còn nhiều hạn chế.  - ý thức của một số người tham gia giao thông chưa tốt.  Nguyên nhân chủ yếu:  - Sự thiếu hiểu biết của người tham gia giao thông.  - ý thức của người tham gia giao thông chưa tốt.  **\* Biện pháp**.  - Học tập, hiểu pháp luật về TTATGT  - Tự giác tuân theo quy định của pháp luật về đi đường. |

**Hoạt động 3: HS quan sát, nhận biết ý nghĩa của từng loại biển báo.**

**a. Mục tiêu:** nhận biết ý nghĩa của từng loại biển báo

**b. Nội dung:** cặp đôi

**c. Sản phẩm:** trình bày miệng

**d. Tiến trình hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV: Giới thiệu 3 loại biển báo cấm, 3 biển báo nguy hiểm, 3 biển hiệu lệnh.  GV: ? Phân loại, nêu đặc điểm của từng loại biển báo.  ? Mỗi loại biển báo này có ý nghĩa gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Cặp đôi trao đổi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Đại diện cặp đôi báo cáo  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  HS, gv đánh giá  GV: Giới thiệu điều 10 luật GTĐBộ và kết luận | 3. Các loại biển báo thông dụng:  a. Biển báo cấm: Hình tròn, viền đỏ, hình vẽ màu đen 🡪 báo cấm.  b. Biển báo nguy hiểm: Hình tam giác đều, nền vàng, viền đỏ, hình vẽ đen 🡪đều nguy hiểm.  c. Biển báo hiệu lệnh: Hình tròn, nền xanh lam, hình vẽ màu trắng 🡪báo điều phải thi hành. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**: củng cố kiến thức đã học

**b. Nội dung:** cá nhân

**c. Sản phẩm:** phiếu học tập

**d. Tiến trình hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Làm BT a(46-SGK).  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh làm vào phiếu học tập  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Cá nhân trả lời  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  Hs, gv đánh giá |  |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức để giải quyết tình huống....

**b. Nội dung:** Nhóm

**c. Sản phẩm:** Phiếu học tập

**d. Tiến trình hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Nhóm – mỗi bàn 1 nhóm trao đổi về hành vi ứng xử có văn hóa và ko có văn hóa mà các em nhìn thấy khi tham gia giao thông, sau đó điền nội dung vào bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Hành vi có văn hóa | Hành vi không có văn hóa | | 1 |  |  | | 2 |  |  | | 3 |  |  | | 4 |  |  | | 5 |  |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**: hs suy nghĩ trao đổi, báo cáo nhóm  - Dự kiến sản phẩm  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Đại diện nhóm báo cáo  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  Các nhóm nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, kết luận |  |

**\* Hướng dẫn về nhà:**

+ Yêu cầu HS khái quát nội dung toàn bài.

+ Học bài, làm bài tập SGK/25.

+ Xem trước nội dung bài sau

**\* Rút kinh nghiệm**

.....................................................................................................................................................................................

Ngày soạn:

Ngày dạy:

**Tiết 24 – Bài 14**

**THỰC HIỆN AN TOÀN GIAO THÔNG (Tiếp)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nêu đựơc nguyên nhân phổ biến của tai nạn giao thông.

- Nêu đc quy định của pháp luật đối với người đi bộ, đi xe đạp, quy định đối với trẻ em.

- Nhận biết đc tín hiệu đèn giao thông và một số biển báo thông dụng.

- Ý nghĩa của việc chấp hành trật tự an toàn giao thông và các biện pháp an toàn khi đi đường.

**2. Về năng lực:**

- Phát triển năng lực tự sáng tạo, sáng tạo hợp tác,sử dụng ngôn ngữ, năng lực giải quyết vấn đề.

- Tự nhận thức về giá trị bản thân, tự điều chính hành vi cho phù hợp với phápluật và các chuẩn mực đạo đức xã hội.

- Tự chịu trách nhiệm về các hành vi và việc àm của bản thân.

- Thựuc hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng đất nước

**3. Về phẩm chất:**

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

1. GV: Luật giao thông đường bộ; số liệu các vụ tai nạn giao thông; biển báo.Quy định của luật giao thông, Nghị định 39/Cp của chính phủ (13.7.01)

2. HS: tình huống giao thông, BT d(47-SGK).

Các vụ tai nạn giao thông; nguyên nhân, tác hại; quy định về an toàn giao thông.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** tạo hứng thú, kích thích tư duy sáng tạo của hs

**b. Nội dung:**

- Hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm**

- Trình bày miệng

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **-> Xuất phát từ tình huống có vấn đề**  - Giáo viên chiếu 1 số hình ảnh hành vi tham gia giao thông và yêu cầu hs nhận xét  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh quan sát những hình ảnh trên  - Dự kiến sản phẩm  + Hành vi thực hiện đúng luật giao thông  + hành vi vi phạm luật giao thông  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận: cá nhân hs trả lời**  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  -> Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học …  -> Giáo viên nêu mục tiêu bài học… | GV: Trật tự an toàn giao thông là vấn đề rất đáng quan tâm của mọi người, mọi nhà, mọi tầng lớp trong xã hội. Để đảm bảo luật trật tự an toàn giao thông chúng ta phải tuân thủ các quy định của pháp luật về đi đường. Để hiểu rõ các quy định này và biết cách xử lý khi đi đường chúng ta học bài hôm nay. |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1:** Tìm hiểu các quy tắc đi đường.

**a) Mục tiêu:** Giúp các em có những hiểu biết cơ bản khi tham gia giao thông

**b) Nội dung:** HS sử dụng sgk đọc bài và tìm hiểu

**c) Sản phẩm:** Nhóm

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ**  - Giáo viên cho tình huống và cung cấp cho các nhóm điều 29, 30-Luật GTDB. chia lớp thành 4 nhóm thảo luận:  Nhóm 1, 3: Tan học về giữa trưa, đường vắng, muốn thể hiện với các bạn mình, Hưng đi xe đạp thả hai tay và đánh võng, lạng lách. Không may, xe Hưng vướng phải quang gánh của một bác bán rau đi bộ cùng chiều dưới lòng đường.  Nếu mình là 1 người công an, em sẽ giải quyết việc này ntn?  Nhóm 2, 4: Một nhóm 7 bạn đi 3 chiếc xe đạp.Các bạn đi hàng 3, có lúc 3 xe còn kéo, đẩy nhau. Gần tới ngã tư, khi cả 3 xe chưa đi tới vạch đường, đèn vàng sáng, cả 3 xe tăng tốc vượt qua một chiếc xe máy đang chạy để rẽ vào đường ngược chiều. Theo em các bạn Hs đã vi phạm những lỗi gì về TTATGT?  - Học sinh tiếp nhận…  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh suy nghĩ và báo cáo nhóm, nhóm tổng hợp  - Giáo viên trợ giúp khi có nhóm gặp khó khăn  - Dự kiến sản phẩm…  Nhóm 1,3: Tình huống 1: Hưng đi xe đạp thả hai tay, lạng lách, đánh võng.  Nhóm 2,4: Tình huống 2: Các bạn đi xe đạp hàng 3, chở 3, kéo, đẩy nhau, tăng tốc khi vượt tín hiệu đèn vàng, rẽ trước đầu xe cơ giới  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  các nhóm báo cáo, nhóm còn lại theo dõi  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá Giải thích điều HS chưa hiểu  -> Giáo viên chốt kiến thức và ghi bải | 4. Đảm bảo trật tự an toàn giao thông.  a. Đối với người đi bộ.  - Đi trên hè phố, lề đường, sát mép đường.  - Đi đúng phần đường quy định.  - Đi theo tín hiệu giao thông.  b. Đối với người điều khiển xe đạp không:  - Đèo 3.  - Kéo, đẩy nhau.  - Phóng nhanh, vượt ẩu.  - Lạng lách, đánh võng.  - Thả 2 tay; mang vác chở vật cồng kềnh.  - Rẽ trước đầu xe cơ giới.  Phải: - Đi đúng phần đường.  - Đi đúng chiều.  - Đi bên phải, tránh bên phải.  - Vượt bên trái.  c. Đối với người điều khiển xe cơ giới.  - TE dưới 16 tuổi không được điều khiển xe cơ giới.  - Trẻ em 16t →18t được đi xe gắn máy có dung tích xi lanh dưới 50cm3.  - 18t trở lên được đi xe gắn máy trên 50.  d. Đường sắt: Không:  - Chăn thả gia súc, chơi đùa trên đường sắt.  - Thò đầu, tay chân ra ngoài khi tàu chạy.  - Ném các vật nguy hiểm lên tàu. |

**Hoạt động 2: Liên hệ thực tế.**

**a. Mục tiêu:** Chúng ta vừa cùng nhau tìm hiểu những quy định cơ bản của luật GT để giúp các em hiểu và thực hiện tốt, góp phần bảo đảm TTATGT

**b. Nội dung:** Nhóm cặp đôi

**c. Sản phẩm**: Trình bày 1 phút

**d. Tiến trình hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ**  - Giáo viên  ?Địa phương, trường, lớp em đã có hiện tượng vi phạm GT ntn  ?Bản thân em đã làm gì để đảm bảo trật tự ATGT?  - Học sinh tiếp nhận  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinhsuy nghĩ  - Dự kiến sản phẩm:  + những hành vi vi phạm:  + bản thân em đã làm:  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **- C**ặp đôi trình bày  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  -> Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng | 5. Trách nhiệm của HS:  - Học và thực hiện đúng những quy định của luật GT.  - Tuyên truyền những quy định...  - Nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.  - Lên án trường hợp cố tình vi phạm luật GT. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố kiến thức bài học cho học sinh

**b. Nội dung:** Cá nhân

**c. Sản phẩm:** Trình bày miệng

**d. Tiến trình hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu hs làm bài tập b.Bài tập a./38/sgk  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  suy nghĩ cá nhân  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  cá nhân báo cáo  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  Hs nhận xét, bổ sung  - Gv nhận xét, kết luận, cho điểm | Tranh 1: Chăn dắt các súc vật trên đường ray 🡪 Vi phạm.  Tranh 2: Đi xe đạp hàng 3 🡪 Vi phạm  b. Biển báo cho phép người đi bộ được đi: 305.  Biển báo cho phép người đi xe đạp được đi: 304 |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** hs vận dụng kiến thức đã học giải quyết tình huống...

**b. Nội dung:** nhóm

**c. Sản phẩm:** phiếu họa tập

**d. Tiến trình hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ? tuổi trẻ học đường cần làm gì trước thực trạng mất trật tự an toàn giao thông hiện nay? Các em hãy xây dựng kế hoạch hành động góp phần đảm bảo trật tự, an toàn giao thông làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Hs sẽ tự phân nhóm và xây dựng kế hoạch và mang đến lớp phát động các bạn trong lớp cùng thực hiện  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Các nhóm sẽ báo cáo vào tiết sau  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  Qua sản phẩm và sự chuyển biến trong thái độ, hành động khi tham gai giao thông- do hs tự đánh giá lẫn nhau  - Gv đánh giá và cho điểm sự tiến bộ của hs thông qua việc theo dõi, quan sát |  |

**\* Hướng dẫn về nhà:**

+ Yêu cầu HS khái quát nội dung toàn bài.

+ Học bài, làm bài tập SGK

+ Xem trước nội dung bài sau

**\* Rút kinh nghiệm**

..........................................................................................................................................................................................................................

Ngày soạn:

Ngày dạy:

**Tiết 25 - Bài 15**

**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ HỌC TẬP (Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

HS hiểu ý nghĩa của việc học tập, hiểu nội dung và nghĩa vụ học tập của công dân.

- Thấy được sự quan tâm của nhà nước và xã hội đối với quyền lợi học tập của công dân.

**2. Về năng lực:**

- Phát triển năng lực tự sáng tạo, sáng tạo hợp tác,sử dụng ngôn ngữ, năng lực giải quyết vấn đề.

- Tự nhận thức về giá trị bản thân, tự điều chính hành vi cho phù hợp với phápluật và các chuẩn mực đạo đức xã hội.

- Tự chịu trách nhiệm về các hành vi và việc làm của bản thân.

- Thựuc hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng đất nước

**3. Về phẩm chất:**

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

1. GV: Tranh, hiến pháp 1992, luật PCGD, luật GD, Công ước LHQ về quyền trẻ em.

2. HS: Nghiên cứu bài học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**

**b. Nội dung:**

- Hoạt động cặp đôi hay (cá nhân, nhóm)…

**c. Sản phẩm**

- Trình bày miệng hay (phiếu học tập)…

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **-> Xuất phát từ tình huống có vấn đề**  - Giáo viên yêu cầu: Giới thiệu tranh “Bác Hồ đến tham lớp bình dân học vụ”  Giới thiệu bức thư Bác Hồ gửi HS nhân ngày khai trương đầu tiên. Tranh các cấp lãnh đạo cao cấp về thăm trường TH Trưng Vương Hà Nội. Tranh bài 16 GDCD 6 do Công ty TBGDI sản xuất.  GV: ? Em có biết vì sao Đảng và nhà nước lại rất quan tâm đến việc học tập của công dân không?  - Học sinh tiếp nhận…  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh trả lời cá nhân  - Giáo viên định hướng  - Dự kiến sản phẩm: Vì đó là nghĩa vụ và quyền lợi và nghĩa vụ phải thực hiện của mỗi công dân Việt Nam đặc biệt là đối với TE đang trong độ tuổi đi học  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Hs trả lời**  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  ->Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học  ->Giáo viên nêu mục tiêu bài học | Để hiểu rõ hơn về quyền và nghĩa vụ học tập chúng ta học bài hôm nay. |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

HS: Đọc truyện “Quyền học tập của trẻ em ở huyện đảo Cô Tô”

**Hoạt động 1:** Khai thác nội dung truyện

**a. Mục tiêu:** giúp HS hiểu thế nào là quyền học tập và ý nghĩa của việc học tập

**b. Nội dung:** cặp đôi

**c. Sản phẩm:** phiếu học tập

**d. Tiến trình hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ? Cuộc sống ở huyện đảo Cô Tô trước đây ntn?  ? Điều đặc biệt trong sự đổi thay ở đảo Cô Tô ngày nay là gì?  ? Gia đình, nhà trường và xã hội đã làm gì để tất cả trẻ em Cô Tô được đến trường học tập?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs đọc truyện, suy nghĩ, trao đổi  - Gv trợ giúp nếu cần  - Sản phẩm dự kiến:  - Trước đây TE Cô Tô không có điều kiện đi học.  - Hiện nay được Đảng và nhà nước tạo điều kiện, được sự ủng hộ của các ban ngành, các thầy giáo, cô giáo, nhân dân tạo điều kiện, Cô Tô đã hoàn thành chỉ tiêu CMC và PCGD TH.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Đại diện cặp đôi báo cáo  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  Hs , gv nhận xét, bổ sung  - Gv kết luận | **1. Truyện đọc**  Quyền học tập của trẻ em ở huyện đảo Cô Tô |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của việc học tập**

**a. Mục tiêu:** Giúp hs hiểu được tầm quan trọng cảu việc học tập

**b. Nội dung:** Nhóm

**c. Sản phẩm:** phiếu học tập

**d. Tiến trình hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yeu cầu thảo luận nhóm.  N1: Theo em, vì sao chúng ta phải học tập?  N2: Học tập để làm gì?  N3: Nếu không được học tập sẽ bị thiệt thòi ntn?  N4: Trẻ em khuyết tật có được đi học không? Và học ở đâu?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Cá nhân làm việc sau đó báo cáo nhóm, nhóm tổng hợp  - Dự kiến sản phẩm:  + ý nghĩa của việc học  + hậu quả nếu ko được học  + Trẻ em khuyết tật:  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Các nhóm báo cáo,  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  Hs, gv đánh giá  - Gv kết luận | 1. Ý nghĩa của việc học tập.  - Học tập là vô cùng quan trọng.  - TE có quyền học tập.  - Gia đình, nhà trường, XH tạo mọi điều kiện để cho TE được học tập.  - Nhờ học tập chúng ta mới tiến bộ và trở thành người có ích |

**Hoạt động 3:** Tìm hiểu những quy định của PL về quyền và nghĩa vụ học tập.

**a. Mục tiêu**: Giúp hs hiểu những quy định của PL về quyền và nghĩa vụ học tập.

**b. Nội dung:** nhóm

**c. Sản phẩm:** Phiếu học tập

**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV: Giới thiệu những quy định của PL:  + Hiến pháp 1992 (Điều 59).  + Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục TE (Điều 10).  + Luật PCGD(điều 9).  Giải thích các điều luật  + Công ước LHQ về quyền TE (điều 29).  ? Quyền và nghĩa vụ học tập của công dan được thể hiện ntn?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Nhóm bàn trao đổi ghi vào phiếu học tập  - Dự kiến sản phẩm:  Quyền học tập: Mọi công dân có thể học không hạn chế, từ bậc giáo .....  Nghĩa vụ: TE từ 6 →14 tuổi bắt buộc phải hoàn thành GDTH.  Gia đình .....  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Nhóm bàn báo cáo  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  Hs, gv đánh giá  - Gv kết luận nội dung bài học  HS: Trả lời.  GV: Chốt ý chính. | 2. Quy định của PL.  \* Quyền học tập: Mọi công dân có thể học không hạn chế, từ bậc giáo dục tiểu học →sau đại học; học bất kì ngành, nghề nào thích hợp với bản thân; học bằng nhiều hình thức; học suốt đời.  \* Nghĩa vụ: TE từ 6 →14 tuổi bắt buộc phải hoàn thành GDTH.  - Gia đình có trách nhiệm tạo điều kiện cho con em hoàn thành nghĩa vụ học tập của mình. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** củng cố lại kiến thực bài học

**b. Nội dung:** nhóm

**c. Sản phẩm:** phiếu ht

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV: Đưa tình huống.  TH1: Bạn An là 1HS giỏi lớp 5 của trường X bỗng dưng không thấy đi học nữa. Cô giáo CN đến nhà thì thấy mẹ kế của bạn đang đánh bạn và nguyền rủa bạn thậm tệ. Khi cô giáo hỏi lý do không cho bạn đi học thì được biết nhà bạn đang rất thiếu người phụ bán hàng.  Em hãy nhận xét sự việc trên.  Nếu em là bạn của An em sẽ làm gì giúp An để để bạn được đi học?  TH2: ở lớp 6 nọ, An và Khoa tranh luận với nhau về quyền học tập.  An nói: Học tập là quyền của mình thì mình học cũng được mà không cũng được, không ai bắt được mình.  Khoa nói: Tớ chẳng muốn học ở lớp này tí nào vì toàn các bạn nghèo, quê ơi là quê. Chúng nó lẽ ra không được đi học mới đúng.  Em nghĩ gì về suy nghĩ của An và Khoa? ý kiến của em về việc học là gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Cá nhân suy nghĩ trình bày với nhóm, nhóm tổng hợp  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Nhóm báo cáo  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Hs đánh giá  - GV nhận xét, kết luận | - Dự kiến sp:  + Trách nhiệm của gia đình:...  + Trách nhiệm của nhà nước và xã hội : Tạo điều kiện cho các em học hành: Mở mang hệ thống trường lớp, miễn học phí cho HS TH, giúp đỡ TE khó khăn.... |

**C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** vận dụng kiến thức giải quyết tình huống

**b. Nội dung:** cặp đội

**c. Sản phẩm:** phiếu học tập

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV: Em có biết nhờ đâu mà những TE nghèo lại có điều kiện đi học không?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **- C**ặp đôi trao đổi  - Dự kiến sp: nhờ sự quan tâm của gia đình, Đảng, Nhà nước, xã hội.....  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Cặp đôi báo cáo  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Hs nhận xét  - Gv nhận xét, chốt lại nội dung cần nắm |  |

**\* Hướng dẫn về nhà:**

+ Yêu cầu HS khái quát nội dung toàn bài.

+ Học bài, làm bài tập SGK

+ Xem trước nội dung bài sau

**\* Rút kinh nghiệm**

..........................................................................................................................................................................................................................

Ngày soạn:.../..../.....

Ngày dạy:.../..../.....

**Tiết 26 – Bài 15**

**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ HỌC TẬP (Tiếp)**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức:**

- HS hiểu ý nghĩa của việc học tập, hiểu nội dung và nghĩa vụ học tập của công dân.

- Thấy được sự quan tâm của nhà nước và xã hội đối với quyền lợi học tập của công dân.

**2. Về năng lực:**

- Phát triển năng lực tự sáng tạo, sáng tạo hợp tác,sử dụng ngôn ngữ, năng lực giải quyết vấn đề.

- Tự nhận thức về giá trị bản thân, tự điều chính hành vi cho phù hợp với phápluật và các chuẩn mực đạo đức xã hội.

- Tự chịu trách nhiệm về các hành vi và việc àm của bản thân.

- Thựuc hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng đất nước

**3. Về phẩm chất:**

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

- Giáo viên: tranh ảnh, tư liệu, câu chuyện tình huống.

- HS: Học bài, trả lời các câu hỏi gợi ý SGK, sưu tầm tấm gương, ca dao, tục ngữ.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** kích thích hứng thú học tập đối với hs

**b. Nội dung:**

- Hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm:**

- Trình bày miệng

**c. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **-> Xuất phát từ tình huống có vấn đề**  **?** Em hãy kể một số tấm gương thực hiện tốt và chưa tốt quyền và nghĩa vụ học tập ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Hs: suy nghĩ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**: kết quả  - cá nhân báo cáo  **Bước 4: Kết luận, nhận định** : gv nhận xét, giới thiệu vào bài | GV: Các em đã biết được quyền và nghĩa vụ học tập của công dân. Để biết rõ hơn việc thực hiện quyền và nghĩa vụ học tập của công dân. Để biết rõ hơn việc thực hiện quyền và nghĩa vụ này của công dân như thế nào trong cuộc sống chứng ta học bài hôm nay. |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1:** Liên hệ thực tế, kể về những tấm gương vượt khó vươn lên trong học tập và những hình thức học tập khác nhau.

**a. Mục tiêu:** hs rút ra được những bài học từ những tấm gương vượt khó vươn lên trong học tập

**b. Nội dung:** nhóm

**c. Sản phẩm**: phiếu họa tập

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  HS: Làm bài tập a, b, c(50-SGK).  Bt a: Kể những hình thực học tập mà em biết.  Bt b: Nêu một tấm gương vượt khó vươn lên trong học tập.  ? Qua các bài tập trên em thấy bác bạn đó có đức tính gì đáng quý, đáng học tập?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**: Hs suy nghĩ trao đổi nhóm.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**: Đại diện nhóm lên báo cáo  - Dự kiến sp  **Bước 4: Kết luận, nhận định sp**: các nhóm đánh giá nhau, gv đánh giá | GV KL: Để thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ học tập, phải say mê, kiên trì, tự lực và có phương pháp học tập tốt. |

**Hoạt động 2: Thảo luận phân tích tình huống**

**a. Mục tiêu:** từ kiến thức đã học, hs biết phan tích, đánh giá các tình huống theo hướng tích cực.

**b. Nội dung:** nhóm

**c. Sản phẩm:** phiếu học tập

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  HS: §äc BT d(51-SGK).  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**: Thảo luận theo nhãm.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận kq:** đại diện nhóm báo cáo  - Dự kiến sp  **Bước 4: Kết luận, nhận định kq**: hs , gv đánh giá  GV NX, chốt: công dân có nhiều con đường, nhiều cơ hội học tập, có thể học suốt đời. |  |

**Hoạt động 3**: Phân biệt những biểu hiện đúng và không đúng về quyền và nghĩa vụ học tập.

**a. Mục tiêu**: Phân biệt những biểu hiện đúng và không đúng về quyền và nghĩa vụ học tập.

**b. Nội dung**: cặp đôi

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ? Hãy nêu những biểu hiện tốt và chưa tốt trong học tập của bản thân em và các bạn? Hậu quả.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** cặp đôi suy nghĩ trao đổi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận kq**: đại diện cặp đôi báo cáo  **Bước 4: Kết luận, nhận định kq**: hs,gv đánh giá  GV: Các em cần thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ học tập của mình. |  |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** củng cố lại kiến thức đã học

**b. Nội dung:** cá nhân

**c. Sản phẩm:** phiếu học tập

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  HS: làm BT (51-SGK).  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** suy nghĩ cá nhân  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận kq:** hs lên dán phiếu học tập lên bảng  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  Hs khác nhận xét  Gv nhận xét bổ sung | Bài tập  d. Các giải pháp  - Ban ngày đi làm, tối đi học ở TTGDTX.  - Tạm nghỉ học 1 thời gian, đỡ khó khăn lại đi học tiếp.  - Học ở trường vừa học vừa làm.  - Tự học qua sách, bạn bè, vô tuyến,...  - Học ở lớp học tình thương.  \* Biểu hiện tốt:  - Đi học chuyên cần, đúng giờ.  - Học, làm bài đầy đủ.  - Nghiêm túc, sôi nổi trong giờ học.  - Ngoan ngoãn, lễ phép, vâng lời thầy cô giáo  \* Biểu hiện chưa tốt:  - Lười học.  - Trốn học.  - Thiếu trung thực trong học tập...  => Đây là những hành vi tự tước đoạt quyền học tập của mình. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** củng cố lại kiến thức đã học

**b. Nội dung**: nhóm

**c. Sản phẩm:** miệng

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  Xây dựng tình huống và sắm vai.  TH1: 1HS lười học và quay cốp trong giờ kiểm tra.  TH 2: HS cho rằng nhiệm vụ của mình chỉ là học tập nên không chịu làm việc nhà.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm xây dựng kịch bản, phân vai  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - các nhóm thể hiện tình huống của nhóm mình  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Nhận xé, bổ sung các nhóm  - GV ghi điểm cho nhóm thực hiện tốt |  |

**\* Hướng dẫn về nhà:**

- Tìm hiểu những tấm gương sáng trong học tập

- Học bài.

- Chuẩn bị kiểm tra 1 tiết bài 12, 13, 14, 15.

**\* Rút kinh nghiệm:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………..

Ngày soạn:.../..../.....

Ngày dạy:.../..../.....

**Tiết 27**

**KIỂM TRA 1 TIẾT**

**I. MỤC ĐÍCH ĐỀ KIỂM TRA:**

- Nhằm kiểm tra nhận thức của học sinh về kiến thức, kĩ năng thái độ từ bài 12 đến bài 15 trong học kì II

**II. MỤC TIÊU KIỂM TRA:**

1. Về kiến thức:

- Nêu được tên 4 nhóm quyền và một số quyền trong 4 nhóm theo công ước LHQ về quyền trẻ em.

- Nêu được mối quan hệ giữa công dân và Nhà nước.căn cứ để xác định công dân của 1 nước

- Nêu được nguyên nhân phổ biến của tai nạn giao thôngVận dụng quy định về an toàn giao thông để giải quyết tình huống cụ thể

2. Về kĩ năng

- Vận dụng quy định về an toàn giao thông để giải quyết tình huống cụ thể

- Vận dụng quyền và nghĩa vụ học tập để giải quyết tình huống cụ thể

3. Về thái độ

Đồng tình, ủng hộ những người có ý thức khi tham gia giao thông

**III. NHỮNG NĂNG LỰC MÀ ĐỀ KIỂM TRA HƯỚNG TỚI ĐÁNH GIÁ**

Năng lực có thể hướng tới trong đề kiểm tra: NL tư duy phê phán, NL giải quyết vấn đề

IV. HÌNH THỨC KIỂM TRA

Kết hợp tự luận và trắc nghiệm khách quan.

**V. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ( Mã đề 02)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**  **Tên chủ đề** | **Nhận biết**  **( Mô tả yêu cầu cần đạt)** | | **Thông hiểu**  **( Mô tả yêu cầu cần đạt)** | | **Vận dụng**  **( Mô tả yêu cầu cần đạt)** | | | | **Cộng** |
| Cấp độ thấp | | Cấp độ cao | |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |  |
| **1.**  **Công ước LHQ về quyền trẻ em** | Nêu được tên 4 nhóm quyền và một số quyền trong 4 nhóm theo công ước LHQ về quyền trẻ em. |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Số câu**  **Số điểm**  **Tỉ lệ %** | 1  1đ  10% |  |  |  |  |  |  |  | 1  1đ  10% |
| **2. Công dân nước CHXHCN Việt Nam** | Nêu được mối quan hệ giữa công dân và Nhà nước. căn cứ để xác định công dân của 1 nước |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Số câu**  **Số điểm**  **Tỉ lệ %** | 1  1đ  10% |  |  |  |  |  |  |  | 1  1đ  10% |
| **3. Thực hiện trật tự ATGT** |  |  |  | Nêu được nguyên nhân phổ biến của tai nạn giao thông |  |  |  | Vận dụng quy định về an toàn giao thông để giải quyết tình huống cụ thể |  |
| **Số câu**  **Số điểm Tỉ lệ %** |  |  |  | 1  3đ  30% |  |  |  | 1  2đ  20% | 2  5đ  50% |
| **4. Quyền và nghĩa vụ học tập** |  |  |  |  |  |  |  | Vận dụng quyền và nghĩa vụ học tập để giải quyết tình huống cụ thể |  |
| **Số câu**  **Số điểm Tỉ lệ %** |  |  |  |  |  |  |  | 1  3đ  30% | 1  3đ  30% |
| **Ts câu**  **Ts điểm**  **Tỉ lệ %** | **2**  **2đ**  **20%** |  |  | 1  3đ  30% |  |  |  | 1  5đ  50% | **5**  **10đ**  **100%** |

**VI. ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |
| --- | --- |
| Trường:  Họ và tên:......................................  Lớp:............ | **TIẾT 27- KIỂM TRA VIẾT**  Môn GDCD 6  Năm học : |

Điểm:......................Nhận xét....................................................................

**Đề bài:**

**Phần I. Trắc nghiệm khách quan** ( 2 điểm)

**Câu 1**: ( 1 điểm) Hãy nối một số quyền cơ bản của trẻ em theo bốn nhóm quyền sao cho phù hợp

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Một số quyền cơ bản** | **Nối** | **Hành vi** |
| A. Nhóm quyền sống còn |  | 1. Trẻ em có quyền được vui chơi giải trí |
| 2. Trẻ em có quyền được chăm sóc sức khỏe |
| A. Nhóm quyền sống còn | 3. Trẻ em có quyền được bảo vệ khỏi sự bóc lột và lạm dụng |
| A. Nhóm quyền sống còn | 4. Trẻ em có quyền được sống |
| 5. Trẻ em có quyền được bày tỏ ý kiến về những vấn đề có liên quan đến trẻ em |
| A. Nhóm quyền sống còn | 6. Trẻ em có quyền được bảo vệ khỏi sự phân biệt đối xử |
| 7. Trẻ em có quyền được học tập |

**Câu 2**:(1 điểm)

**a. Người nào dưới đây không phải là công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?**

( Khoanh tròn chữ cái trước câu em chọn)

|  |  |
| --- | --- |
| A. Trẻ em được tìm thấy trên lãnh thổ Việt Nam | B. Trẻ em có cha mẹ là người Việt Nam |
| C. Trẻ em nước ngoài theo cha mẹ đến sống tại Việt Nam | D. Người nước ngoài nhập quốc tịch Việt Nam |

**b. Căn cứ vào yếu tố nào dưới đây để xác định công dân của một nước?**

( Khoanh tròn chữ cái trước câu em chọn)

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nơi sinh sống | B. Trang phục |
| C. Ngôn ngữ | D.Quốc tịch. |

**Phần II: Tự luận** ( 8 điểm)

**Câu 4**:( 3đ)

Theo em, tai nạn giao thông ngày càng tăng là do những nguyên nhân nào? Nguyên nhân nào là phổ biến nhất ?

**Câu 5**( 2đ)  **Bài tập tình huống:**

Bé Bông năm nay lên 6 tuổi. Mẹ đưa bé đến trường Tiểu học trong thôn để xin cho bé vào học, nhưng vì bé không có giấy khai sinh nên trường Tiểu học không nhận bé vào học.

Theo em, bé Bông đã không được hưởng quyền gì của trẻ em ? Ai là người có lỗi trong trường hợp này ? Vì sao ?

**Câu 6**.( 3 điểm) **Tình huống:**

Trên đ­­ường đi học về, An đèo Bình và Quốc vừa đi vừa đánh võng, vừa hò hét giữa trưa vắng. Đến ngã tư­­, Tú vẫn lao xe nhanh. Bỗng có cụ già qua đ­­ường, do không chú ý nên các bạn đã va phải cụ.

- Em hãy đánh giá hành vi của các bạn khi tham gia giao thông ?

- Nếu là một trong ba bạn học sinh đó em sẽ làm gì ?

- Nếu là ng­­ười qua đ­­ường thấy sự việc nh­­ư vậy em sẽ làm gì ?

**Bài làm**:

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**VII. HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

**Phần I. Trắc nghiệm khách quan ( 2 điểm)**

Câu 1:(1đ) Mỗi nhóm quyền nối đúng được 0,25 điểmq:

- Nối A với 2, 5

- Nối B với 3,7

- Nối C với 1,4,8,9

- Nối D với 6

Câu 2:

a. (0,5 đ): Đáp án : C

b. (0,5 đ): Đáp án : D

**Phần II Tự luận ( 8 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Nội dung | Điểm |
| Câu 4  3 điểm | - Do ý thức của một số người tham gia giao thông chưa tốt.  - Đường xấu và hẹp.  - Phương tiện tham gia giao thông ngày càng nhiều.  - Phương tiện tham gia giao thông không đảm bảo an toàn.  - Nguyên nhân phổ biến nhất là do ý thức của người tham gia giao thông( Kém hiểu biết về pháp luật về TTATGT hoặc biết nhưng không tự giác thực hiện) | 0,75  0,5  0,5  0,5  0,75 |
| Câu 2  2 điểm | - Bé Bông đã không được hưởng quyền được tham gia học tập.  - Bố mẹ là người có lỗi trong trường hợp này vì :  Lẽ ra sau khi sinh ra tối đa là một tháng phải làm giấy khai sinh và đăng ký hộ tịch hộ khẩu cho em thì em mới có quyền của một công dân. | 1đ  1đ |
| Câu 6  3điểm | - An, Bình, Quốc đã vi phạm luật giao thông đ­ường bộ  (đi đánh võng, không tuân theo luật giao thông đư­ờng bộ, đến ngã tư­ không giảm tốc độ, va phải cụ già ...)  - Giảm tốc độ khi đi đến ngã t­ư, xin lỗi cụ già...  - Khuyên các bạn nên có ý thức khi tham gia giao thông.... | 1,0  1,0  1,0 |

……………………………………………………………………………………………………………………..

Ngày soạn:.../..../.....

Ngày dạy:.../..../.....

**Tiết 28 - Bài 16**

**QUYỀN ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO HỘ VỀ TÍNH MẠNG,**

**THÂN THỂ, SỨC KHỎE, DANH DỰ VÀ NHÂN PHẨM (T1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được nội dung cơ bản của quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân.

- Chỉ ra được ý nghĩa của quyền đó đối với mỗi công dân.

- Trình bày được nội dung cơ bản của quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.

- Biết xử lí các tình huống phù hợp với quy định của pháp luật về quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm.

- Biết bảo vệ thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của mình.

**2. Về năng lực:**

- Phát triển năng lực tự sáng tạo, sáng tạo hợp tác,sử dụng ngôn ngữ, năng lực giải quyết vấn đề.

- Tự nhận thức về giá trị bản thân, tự điều chính hành vi cho phù hợp với phápluật và các chuẩn mực đạo đức xã hội.

- Tự chịu trách nhiệm về các hành vi và việc àm của bản thân.

- Thựuc hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng đất nước

**3. Về phẩm chất:**

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Giáo viên:**

- Nghiên cứu tài liệu, soạn giáo án, tranh hình kẻ xâm phạm thân thể ...

**2. Học sinh:**

- Đọc và tìm hiểu bài theo câu hỏi SGK;

- Dụng cụ học tập...

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** kích thích hứng thú học tập đối với hs

**b. Nội dung:**

- Hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm:**

- Trình bày miệng

**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  -> Xuất phát từ tình huống có vấn đề  “Sơn và Thuỷ là học sinh lớp 6B ngồi cạnh nhau.Một hôm, Sơn bị mất chiếc bút máy rất đẹp vừa mua. Tìm mãi không thấy, Sơn đổ tội cho Thuỷ lấy cắp. Thuỷ và Sơn to tiếng, tức quá Thuỷ đã xông vào đánh Sơn chảy cả máu mũi”. ? Nhận xét cách ứng xử của hai bạn?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs: suy nghĩ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** kết quả  - Cá nhân báo cáo  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, giới thiệu vào bài  - GV: Để hiểu rõ hơn về vấn đề này chúng ta cùng đi tìm hiểu nội dung bài học hôm nay | Dự kiến:  + Sơn sai. Vì chưa có chứng cứ đã khẳng định Thủy ăn trộm. Như vậy là Sơn đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của Thủy. + Thủy sai.Vì không khéo léo giải quyết mà đánh Sơn chảy máu mũi. Như vậy, Thủy đã xâm hại bất hợp pháp đến thân thể Sơn, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của Sơn. |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu truyện đọc**

**a. Mục tiêu:** Hiểu đc câu chuyện 1 bài học nắm quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân.

**b. Nội dung:**

- Hoạt động cá nhân. Cặp đôi

- Hoạt động chung cả lớp

**c. Sản phẩm:**

- Trình bày miệng

- Phiếu học tập của nhómcặp đôi

**d. Tiến trình hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Giáo viên yêu cầu  - GV yêu cẩu HS đọc truyện đọc trong sgk.  - Nhóm 1: Vì sao ông Hùng gây nên cái chết cho ông Nở ? Ông Hùng có cố ý không?  - Nhóm 2: Ông Hùng phạm tội gì?  ? Việc ông Hùng bị khởi tố chứng tỏ điều gì?  - Nhóm 3: Theo em đối với mỗi con người thì điều gì là quý nhất?  - Nhóm 4: Khi thấy người khác bị xâm hại về tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm em sẽ làm gì?  - Học sinh tiếp nhận…  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh đọc truyện, suy nghĩ cá nhân, cặp đôi trao đổi  - Giáo viênquan sát, theo dõi phát hiện kịp thời những khó khăn của hs  **Bước 3: Báo cáo kết quả**: cặp đôi báo cáo  **Bước 4: Đánh giá kết quả**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  ->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng | **I. Truyện đọc “Một bài học”**  **1. Đọc truyện:**  **2. Nhận xét:**  - Dự kiến sản phẩm  - Ông Hùng giăng điện bẫy chuột bảo vệ lúa. Ông Hùng không cố ý.  - Tội vô ý giết người.  -> Chứng tỏ pháp luật rất nghiêm luôn bảo vệ tính mạng của con người.  - Đó là tính mạng thân thể, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm. Vì có những điều này mới có điều kiện để làm những việc khác.  - Đề nghị cơ quan đại diện cho pháp luật xem xét, giải quyết và xử lý theo những quy định của pháp luật.  - Ông Hùng giăng điện bẫy chuột bảo vệ lúa. Ông Hùng không cố ý.  - Tội vô ý giết người.  -> Chứng tỏ pháp luật rất nghiêm luôn bảo vệ tính mạng của con người.  - Đó là tính mạng thân thể, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm. Vì có những điều này mới có điều kiện để làm những việc khác.  - Đề nghị cơ quan đại diện cho pháp luật xem xét, giải quyết và xử lý theo những quy định của pháp luật.  **3. Kết luận:**  Đối với mỗi con người, tính mạng, thân thể, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm là điều đáng quý nhất và được pháp luật bảo hộ. |
| **GV: Giới thiệu Điều 20 – Hiến pháp 2013:**  1. Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm; không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, sức khỏe, xúc phạm danh dự, nhân phẩm.  2. Không ai bị bắt nếu không có quyết định của Toà án nhân dân, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát nhân dân, trừ trường hợp phạm tội quả tang. Việc bắt, giam, giữ người do luật định. | |

**Hoạt động 2:** Tìm hiểu các quyền đc pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sk, danh dự và nhân phẩm.

**a. Mục tiêu:** Giúp HS hiểu đc các quyền cơ bản của TE

**b. Nội dung:** Hoạt động nhóm

**c. Sản phẩm:** Phiếu học tập của nhóm- 4 nhóm

**d. Tiến trình hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV treo tranh: Kẻ xâm phạm thân thể  - HS quan sát.GV giới thiệu nội dung tranh và câu chuyện có liên quan.  ?- Pháp luật quy định như thế nào về quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân?  - Học sinh tiếp nhận:  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh: trả lời  - Giáo viên: lắng nghe  - Dự kiến sản phẩm…  - Công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể không ai được xâm phạm tới thân thể người khác. Việc bắt giữ người khác phải theo đúng pháp luật.  - Công dân có quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm. Mọi người phải tôn trọng tính mạng, thân thể, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm của người khác. Nếu vi phạm sẽ bị pháp luật trừng phạt nghiêm khắc.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  **Bước 4: Đánh giá kết quả**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  ->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng | **II.** **Nội dung bài học**:  **1. Nội dung cơ bản của quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm**  - Công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể không ai được xâm phạm tới thân thể người khác. Việc bắt giữ người khác phải theo đúng pháp luật.  - Công dân có quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm. Mọi người phải tôn trọng tính mạng, thân thể, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm của người khác. Nếu vi phạm sẽ bị pháp luật trừng phạt nghiêm khắc. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** giúp hs củng cố lại kiến thức đã học

**b. Nội dung:** hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm:** phiếu học tập

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Giáo viên yêu cầu hs:  ? làm bài tập a,trong SGK  - Học sinh tiếp nhận…  **Bước 2: Tiếp nhận nhiệm vụ**  - Học sinh làm việc cá nhân  - Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý và gải quyết khó khăn đối với Hs yếu kém  - Dự kiến sản phẩm:- HS nêu một số hành vi  + Đánh người -> xâm phạm đến thân thể, sức khỏe.  + Giết người -> Xâm phạm đến tính mạng.  + Vu khống, vu cáo hoặc nói xấu…  -> xâm phạm danh dự, nhân phẩm.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Gv gọi mỗi bài 1 bạn học sinh làm chưa đc hoàn thiện lên bảng dán kết quả làm bài tập của mình**.**  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  ->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng |  |

**C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** giúp hs vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn

**b. Nội dung:** hoạt động cá nhân, nhóm, sắm vai

**c. Sản phẩm**: Tình huống sắm vai

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Giáo viên yêu cầu hs giải quyết tình huống: Hà là học sinh lớp 6. Hằng ngày, Hà phải đi bộ từ nhà đến trường. Con đường này thường vắng vẻ và thỉnh thoảng em gặp một nhóm con trai lớn hơn em. Nhóm này thường trêu chọc, giật tóc và đụng chạm vào người Hà.  **Hãy đánh dấu X vào ô trống tương ứng thế' hiện cách ứng xử đúng:**   |  |  | | --- | --- | | - Hà mắng và còn cãi nhau với đám con trai. |  | | - Hà sợ hãi không dám đi học nữa. |  | | - Hà không có phản ứng gì và không dám nói cho bố mẹ biết vì sợ bố mẹ không cho đi học nữa. |  | | - Hà tỏ thái độ phản đối nhóm con trai và báo cho cha mẹ, thầy cô giáo biết. |  |   - Học sinh tiếp nhận…  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh làm việc cá nhân  - Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý các cách xử lí cho Hs  - Dự kiến sản phẩm:   |  |  | | --- | --- | | - Hà tỏ thái độ phản đối nhóm con trai và báo cho cha mẹ, thầy cô giáo biết. |  |   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Gv yêu cầu 1 nhóm lên sắm vai tình huống trên  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá | **III.Bài tập**  **BT a SGK/44**  HS nêu một số hành vi  + Đánh người -> xâm phạm đến thân thể, sức khỏe.  + Giết người -> Xâm phạm đến tính mạng.  + Vu khống, vu cáo hoặc nói xấu…  -> xâm phạm danh dự, nhân phẩm.  **Bài tập b/SGK/ T45**  - Tuấn vi phạm: Chửi bạn, đánh  bạn : xâm phạm thân thể, sức khoẻ và danh dự của Hải.  - Anh trai Tuấn cùng phạm tội: Xâm phạm thân thể người khác.  - Nếu em là Hải:  + Trực tiếp giải thích cho Tuấn hiểu.  + Tuấn không nghe báo cáo với thầy cô chủ nhiệm, bố mẹ biết để cùng giải quyết. |

................................................................................................................................................................

Ngày soạn:.../..../.....

Ngày dạy:.../..../.....

**Tiết 29 - Bài 16**

**QUYỀN ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO HỘ VỀ TÍNH MẠNG,**

**THÂN THỂ, SỨC KHỎE, DANH DỰ VÀ NHÂN PHẨM (T2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được nội dung cơ bản của quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân.

- Chỉ ra được ý nghĩa của quyền đó đối với mỗi công dân.

- Trình bày được nội dung cơ bản của quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.

**2. Về năng lực:**

- Phát triển năng lực tự sáng tạo, sáng tạo hợp tác,sử dụng ngôn ngữ, năng lực giải quyết vấn đề.

- Tự nhận thức về giá trị bản thân, tự điều chính hành vi cho phù hợp với phápluật và các chuẩn mực đạo đức xã hội.

- Tự chịu trách nhiệm về các hành vi và việc àm của bản thân.

- Thựuc hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng đất nước

**3. Về phẩm chất:**

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**\* Lồng ghép GDQP-AN:** Ví dụ đơn giản về các quyền bảo hộ tính mạng,thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- Nghiên cứu tài liệu, soạn giáo án...

**2. Học sinh:**

- Đọc và tìm hiểu bài theo câu hỏi SGK;

- Dụng cụ học tập...

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** kích thích hứng thú học tập đối với hs

**b. Nội dung:**

- Hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm:**

- Trình bày miệng

**c. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **-** Nêu nội dung cơ bản của quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm của công dân ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS: suy nghĩ  Dự kiến:  - Công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể không ai được xâm phạm tới thân thể người khác. Việc bắt giữ người khác phải theo đúng pháp luật.  - Công dân có quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm. Mọi người phải tôn trọng tính mạng, thân thể, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm của người khác. Nếu vi phạm sẽ bị pháp luật trừng phạt nghiêm khắc.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**: Kết quả  - Cá nhân báo cáo  **Bước 4: Kết luận, nhận định**: gv nhận xét, giới thiệu vào bài | Công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, không ai được xâm phạm tới thân thể người khác. Công dân được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm. Vậy quyền này đối với mỗi công dân có ý nghĩa ntn ? Trách nhiệm của công dân ra sao ? Để hiểu rõ hơn về vấn đề này chúng ta cùng đi tìm hiểu nội dung tiết 2 của bài. |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1**: Tìm hiểu nội dung bài học

**a. Mục tiêu**: Hiểu đc nd bài học

**b. Nội dung:**

- Hoạt động cá nhân. Cặp đôi

- Hoạt động chung cả lớp

**c. Sản phẩm:**

- Trình bày miệng

- Phiếu học tập của nhómcặp đôi

**d. Tiến trình hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Giáo viên yêu cầu  - GV nêu tình huống:  1. Anh Hà đi xe máy không giấy phép, vượt đèn đỏ gây tai nan chết người nhưng đã bỏ chạy.  2. Chị Nga, vợ anh Lưu rất hay ghen . Một hôm chị bắt gặp anh Lưu lai một cô gái, chị vội vàng ra chặn xe đánh đập, chửi cô gái kia ầm ĩ cả khu phố.  3. Nhà nghèo, mới 14 tuổi Na đã bị cha ép gã cho một người Đài Loan hơn Na gần 20 tuổi để lấy 50 triệu đồng.  Qua các tình huống trên em có nhận xét gì?  - Quyền được PL bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân có ý nghĩa như thế nào?  - Trách nhiệm của công dân ?  - Học sinh tiếp nhận…  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Học sinh đọc truyện, suy nghĩ cá nhân, cặp đôi trao đổi  - Giáo viênquan sát, theo dõi phát hiện kịp thời những khó khăn của hs  - Dự kiến sản phẩm  - Tình huống 1 xâm phạm đến tính mạng con người.  - Tình huống 2 xâm phạm đến danh dự cô gái.  - Tình huống 3 xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, thân thể cô gái.  - Quyền được PL bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân có ý nghĩa như thế nào?  - Công dân phải biết tôn trọng tính mạng, thân thể, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm của người khác.  - Phải biết tự bảo vệ quyền của mình, phê phán, tố cáo những việc làm trái với quy định của pháp luật.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  cặp đôi báo cáo  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  ->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng  - GV cho HS đọc điều 121.122.104 của Bộ luật hình sự để hiểu được trách nhiệm của Nhà nước đối với quyền được bảo vệ tính mạng sức khỏe của công dân.  - Những quy định trên cho ta thấy điều gì?  - HS: Nhà nước ta thực sự coi trọng con người, chúng ta phải biết tôn trọng sức khỏe, tính mạng ... của người khác, phải biết tự bảo vệ quyền của mình. | **II.** **Nội dung bài học**:  - Tình huống 1 xâm phạm đến tính mạng con người.  - Tình huống 2 xâm phạm đến danh dự cô gái.  - Tình huống 3 xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, thân thể cô gái.  **2. Ý nghĩa:**  - Quyền đ­ược pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm là quyền quan trọng nhất, đáng quý nhất của mỗi công dân vì nó gắn liền với mỗi con người, nhờ quyền đó mà mỗi công dân có thể sống tự do, bình an.  **3.** **Trách nhiệm của công dân**  - Công dân phải biết tôn trọng tính mạng, thân thể, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm của người khác.  - Phải biết tự bảo vệ quyền của mình, phê phán, tố cáo những việc làm trái với quy định của pháp luật. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** giúp hs củng cố lại kiến thức đã học

**b. Nội dung:** hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm**: phiếu học tập

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Giáo viên yêu cầu hs:  ? làm bài tập c,d trong SGK  - Học sinh tiếp nhận…  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh làm việc cá nhân  - Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý và gải quyết khó khăn đối với Hs yếu kém  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Gv gọi mỗi bài 1 bạn học sinh làm chưa đc hoàn thiện lên bảng dán kết quả làm bài tập của mình**.**  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  ->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng | - Dự kiến sản phẩm  **Bài tập c/SGK/T54**  + Hành vi ứng xử đúng: 4  Hà tỏ thái độ phản đối nhóm con trai và báo cho bố mẹ, thầy cô biết  -> Đó là cách ứng xử đúng, để kịp thời ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật.  **Bài tập d/SGK**  + Ý kiến đúng: 1, 3.  + Ý kiến sai: 2, 4, 5 |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** giúp hs vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tìnhhuống trong thực tiễn

**b. Nội dung:** hoạt động cá nhân, nhóm, sắm vai

**c. Sản phẩm:** Tình huống sắm vai

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Tích hợp phòng chống BLHĐ:  - Trong lớp em, trường em có hiện tượng các bạn HS có hành vi xâm phạm đến thân thể nhân phẩm của bạn bè mình không ?  ? Nếu chứng kiến cảnh các bạn của mình đánh nhau, mắng chửi nhau em sẽ làm gì  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh làm việc cá nhân  - Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý các cách xử lí cho Hs  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Gv yêu cầu 1 nhóm lên sắm vai tình huống trên  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá | - GV: Các hành vi bạo lực học đường không chỉ vi phạm đạo đức, vi phạm nội quy của nhà trường mà còn là hành vi VPPL vì đã xâm phạm đến thân thể, nhân phẩm của người khác. Là HS chúng ta cần lên án các hành vi bạo lực học đường.  - Dự kiến sản phẩm:  + Gặp các bạn, phân tích để bạn thấy vậy là sai, là VPPL.  + Nếu bạn vẫn tiếp tục vi phạm báo GVCN và bố mẹ biết để kịp thời ngăn chặn những hành vi đó. |

**\* Hướng dẫn về nhà:**

- Tìm ở địa phương những biểu hiện tốt, chưa tốt trong việc thực hiện các quyền đc pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sk

- Làm các bài tập SGK;

- Chuẩn bị bài: Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở

**\* Rút kinh nghiệm:**

........................................................................................................................................................................................

Ngày soạn:.../..../.....

Ngày dạy:.../..../.....

**Tiết 30 - Bài 17**

**QUYỀN BẤT KHẢ XÂM PHẠM VỀ CHỖ Ở**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được nội dung cơ bản của quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.

- Nhận biết được các hành vi vi phạm pháp luật về chỗ ở của công dân.

- Biết đưa ra cách ứng xử trong các tình huống phù hợp với quy định của pháp luật về quyền bất khả xâm phạm chỗ ở.

- Biết bảo vệ quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của mình.

**2. Về năng lực:**

- Phát triển năng lực tự sáng tạo, sáng tạo hợp tác,sử dụng ngôn ngữ, năng lực giải quyết vấn đề.

- Tự nhận thức về giá trị bản thân, tự điều chính hành vi cho phù hợp với phápluật và các chuẩn mực đạo đức xã hội.

- Tự chịu trách nhiệm về các hành vi và việc àm của bản thân.

- Thựuc hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng đất nước

**3. Về phẩm chất:**

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**\*Nội dung lồng ghép GDQP-AN:** Ví dụ đơn giản về các quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- Nghiên cứu tài liệu, soạn giáo án, bảng phụ...

**2. Học sinh:**

- Chuẩn bị bài theo câu hỏi SGK;

- Dụng cụ học tập...

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu**: kích thích hứng thú học tập đối với hs

**b. Nội dung:**

- Hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm:**

- Trình bày miệng

**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm của công dân có ý nghĩa như thế nào?  - Trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm ?  - Gặp tình huống sau em sẽ làm gì:  Trên đường đi học về em thấy hai bạn lớp em đang đánh nhau.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs: suy nghĩ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận kết quả**  - Cá nhân báo cáo  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, giới thiệu vào bài  - GV: Công dân có quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở. Không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu người đó không đồng ý trừ trường hợp được pháp luật cho phép. Đó cũng chính là nội dung bài học hôm nay chúng ta cùng đi tìm hiểu. | - Quyền đ­ược pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm là quyền quan trọng nhất, đáng quý nhất của mỗi công dân vì nó gắn liền với mỗi con người, nhờ quyền đó mà mỗi công dân có thể sống tự do, bình an.  - Công dân phải biết tôn trọng tính mạng, thân thể, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm của người khác.  - Phải biết tự bảo vệ quyền của mình, phê phán, tố cáo những việc làm trái với quy định của pháp luật. |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu tình huống**

**a. Mục tiêu:** Hiểu đc tình huống và quyền nội dung cơ bản của quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.

**b. Nội dung:**

- Hoạt động cá nhân. Cặp đôi

- Hoạt động chung cả lớp

**c. Sản phẩm:**

- Trình bày miệng

- Phiếu học tập của nhómcặp đôi

**d. Tiến trình hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Giáo viên yêu cầu  - HS: Thảo luận theo cặp đôi.Thời gian thảo luận 3p.  Trả lời các câu hỏi:  1. Chuyện gì đã xảy ra với gia đình bà Hoà.  2. Bà Hoà có suy nghĩ và hành động như thế nào.  3. Bà Hoà hành động như vậy đúng hay sai? Tại sao?  - Học sinh tiếp nhận…  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh đọc , suy nghĩ cá nhân, cặp đôi trao đổi  - Giáo viênquan sát, theo dõi phát hiện kịp thời những khó khăn của hs  - Dự kiến sản phẩm  - Bà Hoà bị mất gà, mất quạt.  - Bà Hoà nghĩ chỉ có nhà T bắt trộm, chửi đổng suốt ngày. Đòi vào khám nhà bà T, mẹ con bà T ko cho bà Hòa cứ xông vào khám.  - Hành động của bà Hoà là sai vì: Chửi bới là hành động thiếu văn hoá, tự ý khám nhà, tự vào chỗ ở của ngư­ời khác. là hành vi vi phạm pháp luật.  - Bà Hoà:  + Quan sát, theo dõi.  + Báo với chính quyền địa phương nhờ can thiệp  + Không tự ý xông vào khám xét, lục lọi nhà người khác – vi phạm pháp luật.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  cặp đôi báo cáo  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  ->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng | **I.** **Tình huống**:  - Bà Hoà bị mất gà, mất quạt.  - Bà Hoà nghĩ chỉ có nhà T bắt trộm, chửi đổng suốt ngày. Đòi vào khám nhà bà T, mẹ con bà T ko cho bà Hòa cứ xông vào khám.  - Hành động của bà Hoà là sai vì: Chửi bới là hành động thiếu văn hoá, tự ý khám nhà, tự vào chỗ ở của ngư­ời khác. là hành vi vi phạm pháp luật.  - Bà Hoà:  + Quan sát, theo dõi.  + Báo với chính quyền địa phương nhờ can thiệp  + Không tự ý xông vào khám xét, lục lọi nhà người khác – vi phạm pháp luật.  **3. Kết luận:**  - Công dân có quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.  - Không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu không đồng ý  - Trừ trường hợp pháp luật cho phép. |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung bài học**

**a. Mục tiêu:** Hiểu đc nd bài học

**b. Nội dung:**

- Hoạt động cá nhân. Cặp đôi

- Hoạt động chung cả lớp

**c. Sản phẩm:**

- Trình bày miệng

- Phiếu học tập của nhóm cặp đôi

**d. Tiến trình hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Giáo viên yêu cầu  ? ND cơ bản về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở?  ? Trách nhiệm của công dân?  - Học sinh tiếp nhận…  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Dự kiến sản phẩm  - Là một quyền cơ bản của công dân: Công dân có quyền được các cơ quan NN và mọi người tôn trọng chỗ ở.  - Không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu người đó không đồng ý, trừ trường hợp pháp luật cho phép  - Mỗi người cần tôn trọng chỗ ở của người khác.  - Biết tự bảo vệ chỗ ở của mình  - Phê phán, tố cáo người làm trái pháp luật xâm phạm đến chỗ ở của người khác.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  cặp đôi báo cáo  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  ->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng  - GV cho HS đọc điều 22 – HP 2013.  1. Công dân có quyền có nơi ở hợp pháp.  2. Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở. Không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu không được người đó đồng ý.  3. Việc khám xét chỗ ở do luật định.  - GV giới thiệu Đ158 - BLHS 2015  -Về chỗ ở công dân có quyền như thế nào?  - Từ nội dung phần I, GV yêu cầu HS rút ra nội dung cơ bản của quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của CD.  ? Trách nhiệm cña công dân trong việc thực hiện quyền này?  - HS: Trả lời | **II.** **Nội dung bài học:**  **1. Nôi dung cơ bản quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân**  - Là một quyền cơ bản của công dân: Công dân có quyền được các cơ quan NN và mọi người tôn trọng chỗ ở.  - Không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu người đó không đồng ý, trừ trường hợp pháp luật cho phép  **2. Trách nhiệm của công dân**:  - Mỗi người cần tôn trọng chỗ ở của người khác.  - Biết tự bảo vệ chỗ ở của mình  - Phê phán, tố cáo người làm trái pháp luật xâm phạm đến chỗ ở của người khác. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** giúp hs củng cố lại kiến thức đã học

**b. Nội dung:** hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm:** phiếu học tập

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Giáo viên yêu cầu hs:  ? làm bài tập b,d trong SGK  - Học sinh tiếp nhận…  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh làm việc cá nhân  - Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý và gải quyết khó khăn đối với Hs yếu kém  - Dự kiến sản phẩm  **Bài tập b/SGK/T45**  -Những hành vi phạm về chỗ ở của công dân:  + Tự ý vào chỗ ở của người khác mà người đó không đồng ý.  + Vào chỗ ở của người khác khi họ không có ở nhà.  + Tự ý khám nhà khi không có lệnh của cấp có thẩm quyền...  **Bài tập đ/SGK/T45**  - Em sẽ xử lí tình huống như sau:  + Không vào nhà mà chờ khi bạn về mới vào hỏi mượn truyện.  + Nếu là người quen thì em cho vào còn không quen thì xin lỗi để khi bố mẹ về thì mời đến kiểm tra.  + Chờ khi họ về thì xin phép vào để nhặt.  + Có thể vào giúp nhưng trước sự chứng kiến của nhiều người hàng xóm.  + Gọi mọi người cùng sống chung khu dân cư của em cùng đến giúp.  **Bước 3: Báo cáo kết quả:**  - Gv gọi mỗi bài 1 bạn học sinh làm chưa đc hoàn thiện lên bảng dán kết quả làm bài tập của mình**.**  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  ->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng | **III.** **Bài tập**:  **Bài tập b/SGK/T45**  -Những hành vi phạm về chỗ ở của công dân:  + Tự ý vào chỗ ở của người khác mà người đó không đồng ý.  + Vào chỗ ở của người khác khi họ không có ở nhà.  + Tự ý khám nhà khi không có lệnh của cấp có thẩm quyền...  **Bài tập đ/SGK/T45**  - Em sẽ xử lí tình huống như sau:  + Không vào nhà mà chờ khi bạn về mới vào hỏi mượn truyện.  + Nếu là người quen thì em cho vào còn không quen thì xin lỗi để khi bố mẹ về thì mời đến kiểm tra.  + Chờ khi họ về thì xin phép vào để nhặt.  + Có thể vào giúp nhưng trước sự chứng kiến của nhiều người hàng xóm.  + Gọi mọi người cùng sống chung khu dân cư của em cùng đến giúp. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** giúp hs vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn

**b. Nội dung:** hoạt động cá nhân, nhóm, sắm vai

**c. Sản phẩm**: Tình huống sắm vai

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **\* Lồng ghép GDQP-AN:** Nêu ví dụ về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở?  **Bước 1: Tiếp nhận nhiệm vụ**  - Học sinh làm việc cá nhân  - Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý các cách xử lí cho Hs  - Dự kiến sản phẩm:  - HS trả lời:  **Bước 3: Báo cáo kết quả:**  - Gv yêu cầu 1 nhóm lên sắm vai tình huống trên  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá | + Không tự tiện vào nhà người khác.  + Chứng kiến hành vi xâm phạm chỗ ở của người khác thì tìm cách ngăn chặn; báo với cơ quan chức năng … |

**\* Hướng dẫn về nhà:**

- Tìm ở địa phương những biểu hiện tốt, chưa tốt trong việc thực hiện các quyền đc pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sk

- Làm các bài tập SGK;

- Chuẩn bị bài: Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở

**\* Rút kinh nghiệm:**

............................................................................................................................................................

Ngày soạn:.../..../.....

Ngày dạy:.../..../.....

**Tiết 31- Bài 18**

**QUYỀN ĐƯỢC ĐẢM BẢO AN TOÀN VÀ BÍ MẬT**

**THƯ TÍN, ĐIỆN THOẠI, ĐIỆN TÍN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được nội dung cơ bản của quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

- Phân biệt được hành vi thực hiện đúng và hành vi xâm phạm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân.

- Biết xử lí các tình huống phù hợp với quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

- Biết bảo vệ quyền của mình, không xâm phạm an toàn và bí mật thư tín của người khác.

**2. Về năng lực:**

- Phát triển năng lực tự sáng tạo, sáng tạo hợp tác,sử dụng ngôn ngữ, năng lực giải quyết vấn đề.

- Tự nhận thức về giá trị bản thân, tự điều chính hành vi cho phù hợp với phápluật và các chuẩn mực đạo đức xã hội.

- Tự chịu trách nhiệm về các hành vi và việc àm của bản thân.

- Thựuc hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng đất nước

**3. Về phẩm chất:**

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**\*Nội dung lồng ghép GDQP-AN:** Ví dụ đơn giản về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín lồng ghép:

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- Nghiên cứu tài liệu, soạn giáo án, bảng phụ...

**2. Học sinh:**

- Chuẩn bị bài theo câu hỏi SGK;

- Dụng cụ học tập...

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu**: kích thích hứng thú học tập đối với hs

**b. Nội dung:**

- Hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm:**

- Trình bày miệng

**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  1. Nêu nội dung cơ bản quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở ?  2. Em sẽ làm gì nếu: “Đến nhà bạn mượn truyện nhưng không có ai ở nhà?”  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs: suy nghĩ  Dự kiến:  - Là một quyền cơ bản của công dân: Công dân có quyền được các cơ quan NN và mọi người tôn trọng chỗ ở.  - Không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu người đó không đồng ý, trừ trường hợp pháp luật cho phép  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** kết quả  - cá nhân báo cáo  **Bước 4: Kết luận, nhận định** : gv nhận xét, giới thiệu vào bài | - GV: Công dân có quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.Không ai được chếm đoạt hoặc tự ý mở thư tín, điện tín của người khác; không được nghe trộm điện thoại. Đó cũng chính là nội dung bài học hôm nay chúng ta cùng đi tìm hiểu. |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1:** Tìm hiểu tình huống

**a. Mục tiêu:** Hiểu đc tình huống và quyền nội dung cơ bản của quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.

**b. Nội dung:**

- Hoạt động cá nhân. Cặp đôi

- Hoạt động chung cả lớp

**c. Sản phẩm:**

- Trình bày miệng

- Phiếu học tập của nhómcặp đôi

**d. Tiến trình hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Giáo viên yêu cầu  **-** GV treo bảng phụ viết tình huống.  - GV mời HS đọc tình huống trên bảng phụ.  - HS đọc.  yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi.Thời gian thảo luận 3p.  Trả lời các câu hỏi:  1. Theo em Ph­ượng có nên đọc thư­ của Hiền không? Vì sao ?  2.Em có đồng ý với giải pháp của Phượng không? Vì sao ?  3.Nếu em là Loan em sẽ làm gì ?  Học sinh tiếp nhận…  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh đọc , suy nghĩ cá nhân, cặp đôi trao đổi  - Giáo viênquan sát, theo dõi phát hiện kịp thời những khó khăn của hs  **Bước 3: Báo cáo kết quả:** cặp đôi báo cáo  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  ->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng | **I. Tình huống**  **1. Đọc**  **2. Nhận xét:**  - Phượng không nên đọc thư của Hiền.Vì: Công dân có quyền được đảm bảo an toàn bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.  - Em không đồng ý với giải pháp của Phượng.Vì tự ý mở thư của người khác là vi phạm quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.  - Nếu em là Loan em sẽ: Khuyên Phương không nên đọc thư vì làm thế là vi phạm pháp luật, đưa thư cho Hiền.  **3.Kết luận:**  - Không ai được chếm đoạt hoặc tự ý mở thư tín, điện tín của người khác.  - Mọi hành vi xâm phạm trái phép đến thư tín, điện thaoị điện tín của công dân sẽ bị xử lí nghiêm minh theo các quy định của pháp luật. |

**Hoạt động 2**: Tìm hiểu nội dung bài học

**a. Mục tiêu:** Hiểu được nội dung bài học

**b. Nội dung:**

- Hoạt động cá nhân. Cặp đôi

- Hoạt động chung cả lớp

**c. Sản phẩm:**

- Trình bày miệng

- Phiếu học tập của nhómcặp đôi

**d. Tiến trình hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Giáo viên yêu cầu  ?Nội dung cơ bản quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.  ?Trách nhiệm của công dân  - Học sinh tiếp nhận…  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Dự kiến sản phẩm  Quyền được đảm bảo an toàn bí mật thư tín, điện thoại, điện tín. là một trong những quyền cơ bản của công dân. Điều 21 Hiến pháp 2013 quy định:  + Mọi người có quyền bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác.  + Không ai được bóc mở, kiểm soát, thu giữ trái luật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư của người khác.  - Mỗi công dân cần biết tôn trọng quyền được bảo đảm an toàn, bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của người khác;  - Biết bảo vệ quyền của mình;  - Phản đối, phê phán những hành vi xâm phạm quyền của người khác.  **Bước 3: Báo cáo kết quả:** cặp đôi báo cáo  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  ->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng | **II**.**Nội dung bài học**  **1.** **Nội dung cơ bản quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.**  - Quyền được đảm bảo an toàn bí mật thư tín, điện thoại, điện tín. là một trong những quyền cơ bản của công dân. Điều 21 Hiến pháp 2013 quy định:  + Mọi người có quyền bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác.  + Không ai được bóc mở, kiểm soát, thu giữ trái luật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư của người khác. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** giúp hs củng cố lại kiến thức đã học

**b. Nội dung:** hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm**: phiếu học tập

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Giáo viên yêu cầu hs:  ? làm bài tập b,c trong SGK  - Học sinh tiếp nhận…  **Bước 1: Tiếp nhận nhiệm vụ**  - Học sinh làm việc cá nhân  - Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý và gải quyết khó khăn đối với Hs yếu kém  - Dự kiến sản phẩm  **Bài tập b/SGK/T47**  - Những hành vi vi phạm pháp luật về bí mật thư tín và an toàn thư tín, điện thoại, điện tín:  + Nghe trộm điện thoại.  + Xem trộm thư của người khác.  + Xem trộm điện tín của người khác.  + Ăn cắp thư, điện tín của người khác ....  **Bài tập c/SGK/T47**  - Theo quy định của pháp luật thì người vi phạm sẽ bị xử lí như sau:  + Xử lí kỉ luật  + Xử lí hành chính  + Xử lí hình sự  -> Tùy vào mức độ vi phạm của hành vi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả:**  - Gv gọi mỗi bài 1 bạn học sinh làm chưa đc hoàn thiện lên bảng dán kết quả làm bài tập của mình**.**  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  ->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng | **III. Bài tập**  **Bài tập b/SGK/T47**  - Những hành vi vi phạm pháp luật về bí mật thư tín và an toàn thư tín, điện thoại, điện tín:  + Nghe trộm điện thoại.  + Xem trộm thư của người khác.  + Xem trộm điện tín của người khác.  + Ăn cắp thư, điện tín của người khác ....  **Bài tập c/SGK/T47**  - Theo quy định của pháp luật thì người vi phạm sẽ bị xử lí như sau:  + Xử lí kỉ luật  + Xử lí hành chính  + Xử lí hình sự  -> Tùy vào mức độ vi phạm của hành vi. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**: giúp hs vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn

**b. Nội dung:** hoạt động cá nhân, nhóm, sắm vai

**c. Sản phẩm:** Tình huống sắm vai

- Giáo viên đánh giá

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**\*Lồng ghép GDQP-AN:**

- Nêu một số ví dụ về hành vi liên quan đến quyền đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín ?

**Bước 2: Tiếp nhận nhiệm vụ**

- Học sinh làm việc cá nhân

- Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý các cách xử lí cho Hs

- Dự kiến sản phẩm:

HS: Trả lời.

+ Có người nhờ em chuyển đến bạn mình một bức thư. Chuyển thư ngay cho bạn, tuyệt đối không mở ra xem hoặc cho người khác xem.

+ Nhắc nhở bạn khi bạn nghe trộm điện thoại của người khác.

**Bước 3: Báo cáo kết quả:**

- Gv yêu cầu 1 nhóm lên sắm vai tình huống trên

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

+ GV nhận xét cách đọc, đánh giá và nhận xét câu trả lời.

**\* Hướng dẫn về nhà:**

- Tìm ở địa phương những biểu hiện tốt, chưa tốt trong việc thực hiện các quyền đc pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sk

- Làm các bài tập SGK;

- Chuẩn bị bài: Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở

**\* Rút kinh nghiệm:**

......................................................................................................................................................

Ngày soạn:.../..../.....

Ngày dạy:.../..../.....

**Tiết 32**

**ÔN TẬP HỌC KÌ II**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Hệ thống hoá kiến thức đã học ở học kì II.

**2.Kĩ năng:**

- Biết cách học bài logic, nhớ lâu, áp dụng kiến thức vào cuộc sống thực tế.

- Xử lý các tình huống pháp luật và đạo đức.

**2. Về năng lực:**

- Phát triển năng lực tự sáng tạo, sáng tạo hợp tác,sử dụng ngôn ngữ, năng lực giải quyết vấn đề.

- Tự nhận thức về giá trị bản thân, tự điều chính hành vi cho phù hợp với phápluật và các chuẩn mực đạo đức xã hội.

- Tự chịu trách nhiệm về các hành vi và việc àm của bản thân.

- Thựuc hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng đất nước

**3. Về phẩm chất:**

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- Nghiên cứu tài liệu, soạn giáo án...

**2. Học sinh:**

- Chuẩn bị bài theo câu hỏi SGK;

- Dụng cụ học tập...

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Kích thích hứng thú học tập đối với hs

**b. Nội dung**:

- Hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm**

- Trình bày miệng

**d. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Nêu nội dung cơ bản của quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín?  - CD có trách nhiệm ntn trong việc thực hiện quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS: suy nghĩ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** kết quả  - cá nhân báo cáo  **Bước 4: Kết luận, nhận định** : gv nhận xét, giới thiệu vào bài | - GV: Giới thiệu cho HS nội dung ôn tập, mục đích của tiết ôn tập, hình thức ôn tập.  Dự kiến:  Quyền được đảm bảo an toàn bí mật thư tín, điện thoại, điện tín. là một trong những quyền cơ bản của công dân. Điều 21 Hiến pháp 2013 quy định:  + Mọi người có quyền bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác.  + Không ai được bóc mở, kiểm soát, thu giữ trái luật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư của người khác.  - Mỗi công dân cần biết tôn trọng quyền được bảo đảm an toàn, bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của người khác;  - Biết bảo vệ quyền của mình;  - Phản đối, phê phán những hành vi xâm phạm quyền của người khác. |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1** : Nội dung ôn tập

**a. Mục tiêu:** ôn tập lại những kiến thức đã học

**b. Nội dung:**

- GV tổ chức cho HS chơi hái hoa dân chủ, mỗi bông hoa là một câu hỏi

- HS: Hái hoa, chuẩn bị trả lời câu hỏi

- Hoạt động cá nhân.

- Hoạt động chung cả lớp

**c. Sản phẩm:**

- trình baỳ miệng

- Phiếu học tập của nhómcặp đôi

**d. Tiến trình hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Giáo viên yêu cầu  - Thế nào là mục đích học tập của học sinh?  - Mục đích học tập đúng đắn có ý nghĩa ntn?  - Học sinh phải có trách nhiệm học tập như thế nào để đạt mục đích đã đặt ra?  Học sinh nhắc lại  - Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em gồm có mấy nhóm quyền? Nêu nội dung từng mỗi nhóm quyền.  - Trẻ em có bổn phận như thế nào?  - Công dân là gì?  - Căn cứ vào đâu để xác định công dân của một nước.  - Thế nào là công dân nước CHXHCN Việt Nam.  - Những ai có quốc tịch Việt Nam.  - Theo em, việc học tập có ý nghĩa ntn? ( đối với bản thân, gia đình, xã hội )  - Pháp luật quy định như thế nào về quyền và nghĩa vụ học tập của mỗi công dân?  - Để thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ học tập của mình em cần phải làm gì?  - Pháp luật quy định như thế nào về quyền được bảo hộvề tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm cuả công dân  ? Trách nhiệm của công dân.  - Em hãy nêu ví dụ về việc xâm phạm quyền Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở trong HS?  - Gặp những trường hợp đó em sẽ làm gì?  - Nôi dung cơ bản Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân?  - Trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện quyền này  Học sinh tiếp nhận…  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh đọc , suy nghĩ cá nhân, cặp đôi trao đổi  - Giáo viênquan sát, theo dõi phát hiện kịp thời những khó khăn của hs  - Dự kiến sản phẩm  **1. Mục đích học tập của học sinh**  **\* Mục đích học tập của học sinh**:  - Học tập để trở thành con ngoan trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ, người công dân tốt.  - Trở thành con người chân chính có đủ khả năng lao động để lập nghiệp góp phần xây dựng quê hương đất nước, bảo vệ tổ quốc XHCN.  **\* Ý nghĩa:**  - Mục đích học tập đúng đắn giúp con người luôn biết cố gắng, có nghị lực vượt qua mọi khó khăn gian khổ, vươn lên trong học tập và đạt kết quả tốt, thành công trong cuộc sống.  **\* Nhiệm vụ của học sinh**:  - Tu dưỡng đạo đức, học tập tốt, tích cực tham gia các hoạt động tập thể và hoạt động xã hội để phát triển toàn diện nhân cách.  **2. Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em.**  **\* Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em** **gồm 4 nhóm quyền :**  + Nhóm quyền sống còn.  + Nhóm quyền bảo vệ.  + Nhóm quyền phát triển.  + Nhóm quyền tham gia.  **\* Bổn phận của trẻ em:**  - Phải biết bảo vệ quyền của mình và tôn trọng quyền của người khác.  - Thực hiện tốt bổn phận của mình.  - Hiểu sự quan tâm của mọi người đối với mình. Biết ơn cha mẹ, những người đã chăm sóc, dạy dỗ, giúp đỡ mình.  **3. Công dân nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.**  **\* Khái niệm:**  - Công dân là người dân một nước.  - Căn cứ vào Quốc tịch để xác định công dân của một nước.  - Công dân nước CHXHCN Việt Nam là người có quốc tịch Việt Nam  - Mọi công dân thuộc các dân tộc cùng sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam đều bình đảng về quyền có quốc tịch Việt Nam.  **4. Quyền và nghĩa vụ học tập:**  **\* Ý nghĩa của việc học tập:**  - Đối với bản thân: Giúp con người có kiến thức, có hiểu biết, để phát triển toàn diện, trỏ thành người có ích cho gia đình và xã hội.  - Đối với gia đình: Góp phần quan trọng trong việc xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc.  - Đối với xã hội: Giáo dục để đào tạo nên những con người lao động mới có đủ những phẩm chất và năng lực cần thiết, xây dựng đất nước giàu mạnh.  **\* Pháp luật nước ta quy định:**  " Học tập là quyền và nghĩa vụ của mỗi công dân".  + Mọi công dân có thể học không hạn chế từ tiểu học đến trung học, đại học, sau đại học; có thể học bất cứ nghành nghề nào thích hợp với bản thân, tùy điều kiện có thể, có thể học bằng nhiều hình thức và học suốt đời.  + Trẻ em từ 6 – 14 tuổi có nghĩa vụ bắt buộc phải hoàn thành bậc tiểu học.  **+** Gia đình có trách nhiệm tạo điều kiện cho con em hoàn thành nghĩa vụ học tập của mình, đặc biệt ở bậc giáo dục tiểu học.  **\* Trách nhiệm của HS**  - Có ý thức quan tâm đến việc học tập của bản thân  - Tự giác chấp hành nội qui học tập.  - Biết phê phán và tránh xa những biểu hiện chưa tốt trong học tập.  - Thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ học tập của mình.  **4. Quyền được PL bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm:**  \* Nội dung cơ bản của quyền bất khả xâm phạm về thân thể và Quyền được PL bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm  **\* Trách nhiệm của công dân**  **\* VD:**  - Đánh bạn  - Xúc phạm bạn  - Nói xấu bạn với người khác.  + Giải pháp:  - Gặp gỡ các bạn, phân tích để bạn thấy vậy là sai.  - Nếu bạn vẫn tiếp tục vi phạm báo GVCN và bố mẹ biết để kịp thời ngăn chặn những hành vi đó.  **5. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.**  **\* Nôi dung cơ bản.**  **\* Trách nhiệm của công dân**  - Tôn trọng chỗ ở của người khác.  - Biết bảo vệ chỗ ở của mình  - Phê phán tố cáo người làm trái pháp luật xâm phạm nơi ở của người khác.  **6. Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín:**  **\* Nội dung cơ bản:**  - Không ai được chiếm đoạt hoặc tự ý mở thư tín, điện tín của người khác, không được nghe trộm điện thoại..  **\* Trách nhiệm của công dân**  - Biết tôn trọng quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân.  - Biết bảo vệ quyền của mình.  - Phản đối, phê phán những hành vi xâm phạm quyền của người khác.  **Bước 3: Báo cáo kết quả:** cặp đôi báo cáo  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  - GV: Nhận xét, cho điểm kết luận bài học**.** | **I. Các bài đã học:**  - Từ bài 11 đến bài 18 (Trừ bài 14)  **II. Nội dung ôn tập**  **1.** **Mục đích học tập của học sinh**  **\* Mục đích học tập của học sinh**:  - Học tập để trở thành con ngoan trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ, người công dân tốt.  - Trở thành con người chân chính có đủ khả năng lao động để lập nghiệp góp phần xây dựng quê hương đất nước, bảo vệ tổ quốc XHCN.  **\* Ý nghĩa:**  - Mục đích học tập đúng đắn giúp con người luôn biết cố gắng, có nghị lực vượt qua mọi khó khăn gian khổ, vươn lên trong học tập và đạt kết quả tốt, thành công trong cuộc sống.  **\* Nhiệm vụ của học sinh**:  - Tu dưỡng đạo đức, học tập tốt, tích cực tham gia các hoạt động tập thể và hoạt động xã hội để phát triển toàn diện nhân cách.  **2. Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em.**  **\* Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em** **gồm 4 nhóm quyền :**  + Nhóm quyền sống còn.  + Nhóm quyền bảo vệ.  + Nhóm quyền phát triển.  + Nhóm quyền tham gia.  **\* Bổn phận của trẻ em:**  - Phải biết bảo vệ quyền của mình và tôn trọng quyền của người khác.  - Thực hiện tốt bổn phận của mình.  - Hiểu sự quan tâm của mọi người đối với mình. Biết ơn cha mẹ, những người đã chăm sóc, dạy dỗ, giúp đỡ mình.  **3. Công dân nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.**  **\* Khái niệm:**  - Công dân là người dân một nước.  - Căn cứ vào Quốc tịch để xác định công dân của một nước.  - Công dân nước CHXHCN Việt Nam là người có quốc tịch Việt Nam  - Mọi công dân thuộc các dân tộc cùng sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam đều bình đảng về quyền có quốc tịch Việt Nam.  **4. Quyền và nghĩa vụ học tập:**  **\* Ý nghĩa của việc học tập:**  - Đối với bản thân: Giúp con người có kiến thức, có hiểu biết, để phát triển toàn diện, trỏ thành người có ích cho gia đình và xã hội.  - Đối với gia đình: Góp phần quan trọng trong việc xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc.  - Đối với xã hội: Giáo dục để đào tạo nên những con người lao động mới có đủ những phẩm chất và năng lực cần thiết, xây dựng đất nước giàu mạnh.  **\* Pháp luật nước ta quy định:**  " Học tập là quyền và nghĩa vụ của mỗi công dân".  + Mọi công dân có thể học không hạn chế từ tiểu học đến trung học, đại học, sau đại học; có thể học bất cứ nghành nghề nào thích hợp với bản thân, tùy điều kiện có thể, có thể học bằng nhiều hình thức và học suốt đời.  + Trẻ em từ 6 – 14 tuổi có nghĩa vụ bắt buộc phải hoàn thành bậc tiểu học.  **+** Gia đình có trách nhiệm tạo điều kiện cho con em hoàn thành nghĩa vụ học tập của mình, đặc biệt ở bậc giáo dục tiểu học.  **\* Trách nhiệm của HS**  - Có ý thức quan tâm đến việc học tập của bản thân  - Tự giác chấp hành nội qui học tập.  - Biết phê phán và tránh xa những biểu hiện chưa tốt trong học tập.  - Thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ học tập của mình.  **4. Quyền được PL bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm:**  \* Nội dung cơ bản của quyền bất khả xâm phạm về thân thể và Quyền được PL bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm  **\* Trách nhiệm của công dân**  **\* VD:**  - Đánh bạn  - Xúc phạm bạn  - Nói xấu bạn với người khác.  + Giải pháp:  - Gặp gỡ các bạn, phân tích để bạn thấy vậy là sai.  - Nếu bạn vẫn tiếp tục vi phạm báo GVCN và bố mẹ biết để kịp thời ngăn chặn những hành vi đó.  **5. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.**  **\* Nôi dung cơ bản.**  **\* Trách nhiệm của công dân**  - Tôn trọng chỗ ở của người khác.  - Biết bảo vệ chỗ ở của mình  - Phê phán tố cáo người làm trái pháp luật xâm phạm nơi ở của người khác.  **6. Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín:**  **\* Nội dung cơ bản:**  - Không ai được chiếm đoạt hoặc tự ý mở thư tín, điện tín của người khác, không được nghe trộm điện thoại..  **\* Trách nhiệm của công dân**  - Biết tôn trọng quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân.  - Biết bảo vệ quyền của mình.  - Phản đối, phê phán những hành vi xâm phạm quyền của người khác. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** giúp hs củng cố lại kiến thức đã học

**b. Nội dung:** hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm:** phiếu học tập

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Giáo viên yêu cầu hs:  **-** GV hướng dẫn HS xem lại 1 số dạng bài tập trong SGK và SBT tình huống.  - HS xem lại các dạng bài tập có thể nêu ý kiến thắc mắc để GV giải đáp.  - GV lưu ý thêm cho HS các dạng BT tình huống, nối ý, trắc nghiệm.  **\* Bài tập tình huống :**  Cường là học sinh chưa ngoan, thường xuyên đi học muộn và trốn học. Hôm đó Cường lại gây sự với một bạn trong lớp và bỏ tiết. Thầy giáo chủ nhiệm viết thư và nhờ bạn lớp trưởng mang về cho bố mẹ Cường. Biết chuyện Cường chặn đường bạn lớp trưởng lấy thư, bóc ra đọc rồi đút vào túi.  - Theo em, Cường đã mắc những sai phạm gì  - Nếu học cùng lớp với Cường, em sẽ làm gì để giúp Cường khắc phục những sai phạm đó?  - Học sinh tiếp nhận…  **Bước 2: Tiếp nhận nhiệm vụ**  - Học sinh làm việc cá nhân  - Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý và gải quyết khó khăn đối với Hs yếu kém  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + 1 HS đứng dậy đọc bài  + GV gọi HS lần lượt trả lời câu hỏi được giao.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  + GV nhận xét cách đọc, đánh giá và nhận xét câu trả lời. | - Dự kiến sản phẩm  \*Cường đã mắc những sai phạm sau:  - Nhác học, thường xuyên đi học muộn, trốn học và hay gây sự với bạn.  - Chặn đường bạn lớp trưởng lấy thư, bóc ra đọc rồi đút vào túi.  Như vậy Cường đã vi phạm bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của người khác, đồng thời tự bôi nhọ danh dự của bản thân mình.  \*Nếu học cùng lớp với Cường em sẽ:  - Ngăn cản và giải thích cho bạn hiểu hành động lấy thư, bóc ra đọc rồi đút vào túi là vi phạm bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của người khác. Là vi phạm pháp luật.  - Đồng thời giúp Cường trong học tập để bạn học tiến bộ hơn |

**C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** giúp hs vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn

**b. Nội dung**: hoạt động cá nhân, nhóm, sắm vai

**c. Sản phẩm:** Tình huống sắm vai

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**\*Lồng ghép GDQP-AN:**

- Nêu một số ví dụ về hành vi liên quan đến quyền đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín ?

**Bước 1: Tiếp nhận nhiệm vụ**

- Học sinh làm việc cá nhân

- Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý các cách xử lí cho Hs

- Dự kiến sản phẩm:

HS:Trả lời.

+ Có người nhờ em chuyển đến bạn mình một bức thư. Chuyển thư ngay cho bạn, tuyệt đối không mở ra xem hoặc cho người khác xem.

+ Nhắc nhở bạn khi bạn nghe trộm điện thoại của người khác.

**Bước 3: Báo cáo kết quả:**

- Gv yêu cầu 1 nhóm lên sắm vai tình huống trên

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

**\* Hướng dẫn về nhà**:

- Tìm ở địa phương những biểu hiện tốt, chưa tốt trong việc thực hiện các quyền đc bảo đảm an toàn vè bí mật..

- Làm các bài tập SGK;

- Chuẩn bị bài: Kiểm tra

**\* Rút kinh nghiệm:**

.............................................................................................................................................................

Ngày soạn:.../..../.....

Ngày dạy:.../..../.....

**Tiết 33: KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Hệ thống lại các kiến thức đã học trong HKII.

**2.  Năng lực**

+ Năng lực tự học;

+ Năng lực giải quyết vấn đề;

+ Năng lực tự nhận thức;

+ Năng lực thu thập, xử lí thông tin;

**3. Phẩm chất:**

+ Trung thực, tự lập, tự chủ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- Nghiên cứu tài liệu, soạn giáo án...

**2. Học sinh:**

- Ôn tập theo đề cương;

- Dụng cụ học tập...

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Tổ chức:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Ngày dạy** | **Sĩ số** | **HS vắng** |
| **6B** |  |  |  |
| **6C** |  |  |  |

**2. Kiểm tra bài cũ**: Không kiểm tra.

**3. Bài mới:**

- Hình thức kiểm tra: Tự luận

- Thời gian làm bài: 45 phút.

**A. MA TRẬN:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**  **Chủ đề** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng**  **Cao** | | **Cộng** |
| **TNKQ** | **TL** | **TN**  **KQ** | **TL** | **TN**  **KQ** | **TL** | **TN**  **KQ** | **TL** |  |
| **1. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở** | Trình bày được nội dung quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân theo quy định của phát luật | |  |  |  |  |  |  |  |
| **Số câu**  **Số điểm**  **Tỉ lệ %** |  | **1**  **20**  **20%** |  |  |  |  |  |  | **1**  **2**  **20%** |
| **2. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe,**  **danh dự và nhân phẩm** |  |  |  |  |  |  | Giải quyết một tình huống cụ thể và đưa ra cách ứng xử phù hợp. | |  |
| **Số câu**  **Số điểm**  **Tỉ lệ %** |  |  |  |  |  |  |  | **1**  **4**  **40%** | **1**  **4**  **40%** |
| **3.Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín** |  |  |  |  | -Lấy được ví dụ về hành vi vi phạm quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín | | -Vận dụng kiến thức để giải quyết một tình huống cụ thể. | |  |
| **Số câu**  **Số điểm**  **Tỉ lệ %** |  |  |  |  |  | **1/2**  **2**  **20%** |  | **1/2**  **2**  **20%** | **1**  **4**  **40%** |
| **Tổng số câu**  **Tổng số điểm**  **Tỉ lệ %** | **1**  **2**  **20%** | |  | | **1/2**  **2**  **20%** | | **1+1/2**  **6**  **60%** | | **3**  **10**  **1 100%** |

**B.ĐỀ KIỂM TRA**

**Câu 1 (2điểm):**

Pháp luật nước ta quy định như thế nào về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân ?

**Câu 2 (4điểm):**

Tình huống:

Trên đường đi học về, An đang đạp xe thì vô tình đi vào bãi nước, làm nước bắn lên quần áo của Nam, khi Nam đang đi bộ bên lề đường. Dù An đã xin lỗi nhưng Nam vẫn rất tức giận nên đã chửi An và đánh An.

a.Theo em hành vi của Nam là đúng hay sai? Vì sao?

b. Nếu em là Nam, trong tình huống này em sẽ làm gì?

**Câu 3 (4điểm):**

a. Em hãy lấy bốn ví dụ về hành vi vi phạm pháp luật về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín mà em biết?

b. Nếu thấy bạn xem trộm thư của người khác em sẽ làm gì?

**C.ĐÁP ÁN-BIỂU ĐIỂM**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Đáp án | Biểu điểm |
| 1 | Pháp luật nhà nước CHXHCN Việt Nam quy định về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân như sau: Công dân có quyền được các cơ quan nhà nước và mọi người tôn trọng chỗ ở, không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu không được người đó đồng ý, trừ trường hợp pháp luật cho phép. | 2 điểm |
| 2 | a.Theo em hành vi của Nam là sai. Bởi vì:  + Chửi bạn là xúc phạm đến nhân phẩm và danh dự của bạn.  + Đánh bạn là xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của bạn.  + Hành vi vi phạm pháp luật.  b. Nếu em là Nam, trong tình huống này em sẽ:  + Chấp nhận lời xin lỗi của An, vui vẻ với bạn. | 4 điểm  1đ  1đ  1đ  1đ |
| 3 | a. Bốn hành vi vi phạm pháp luật về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín là:  + Chiếm đoạt thư tín, điện tín của người khác.  + Tự ý mở thư tín, điện tín của người khác.  + Nghe trộm điện thoại của người khác.  + Xem trộm nhật kí của người khác.  b. Thấy bạn xem trộm thư của người khác em sẽ:  +Nhắc nhở bạn không được làm vậy, phân tích để bạn thấy đó là hành vi vi phạm pháp luật.  + Nếu bạn không nghe có thể nhờ thầy cô hoặc gia đình phân tích để bạn hiểu. | 4 điểm  0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ  1đ  1đ |

**4.Củng cố:**

- GV thu bài, nhận xét giờ kiểm tra

**5. Hướng dẫn về nhà:**

- Chuẩn bị nội dung bài: Thực hành ngoại khóa, các vấn đề địa phương và các nội dung đã học (T1) - Tìm hiểu về trật tự, an toàn giao thông ở Phú Thọ trong những năm gần đây.